

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

VŨ ANH TÀI

**VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TRONG VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ
TỪ THỰC TIỄN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Luật hiến pháp và Luật hành chính

Mã số: 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS: TS. BÙI XUÂN ĐỨC**

HÀ NỘI - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng các nội dung được trình bày trong Luận văn “**Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc thực hiện Pháp luật về dân chủ ở cơ sở từ thực tiễn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh**” là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS Bùi Xuân Đức. Mọi số liệu dẫn chứng thể hiện trong Luận văn là trung thực và được chú thích nguồn đầy đủ.

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và hoàn thành Luận văn này, tôi nhận được rất nhiều sự giúp đỡ của quý thầy cô và các bạn lớp Cao học Luật K5.2. Thông qua bài viết này, cho phép tôi được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Ban Giám đốc Học viện, quý thầy cô đã nhiệt tình giảng dạy, truyền đạt nhiều kiến thức bổ ích cho tôi trong suốt quá trình học tập,

Đặc biệt, xin trân trọng cảm ơn PGS.TS Bùi Xuân Đức, giáo viên hướng dẫn nghiên cứu khoa học, người đã nhiệt tình hướng dẫn, định hướng cho tôi trong suốt quá trình hoàn thành Luận văn.

Xin kính chúc Ban Giám đốc Học viện khoa học xã hội, quý thầy cô và toàn thể bạn bè lớp Cao học Luật khóa 2 năm 2015 và PGS.TS Bùi Xuân Đức luôn mạnh khỏe và thành công./.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1 Những vấn đề lý luận về vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.....	6
1.1 Khái niệm dân chủ ở cơ sở, thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở	6
1.2 Nội dung vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở	11
Chương 2 Thực trạng vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh	31
2.1 Thực trạng vai trò của Mặt trận tổ quốc trong việc phối hợp với cơ quan Nhà nước cùng cấp trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở	31
2.2 Thực trạng vai trò giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở	37
2.3 Thực trạng vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.....	44
2.4 Nguyên nhân của kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế	50
2.5 Một số vấn đề đặt ra liên quan đến vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở	57
Chương 3 Giải pháp để phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở	60
3.1 Sự cần thiết phải phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn	60
3.2 Quan điểm về phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn	61
3.3 Một số giải pháp phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở	63
KẾT LUẬN	76
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	78

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

1. XHCN : Xã hội chủ nghĩa
2. MTTQ : Mặt trận tổ quốc
3. HĐND : Hội đồng nhân dân
4. UBND : Ủy ban nhân dân
5. TTND : Thanh tra nhân dân
6. GSĐTCD : Giám sát đầu tư cộng đồng
7. CTMT : Công tác Mặt trận

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Dân chủ là điều kiện của tiến bộ và phát triển xã hội, là động lực và mục tiêu của đổi mới. Ở nước ta hiện nay, dân chủ ở cơ sở có ý nghĩa vô cùng to lớn, vì cơ sở là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền dân chủ của Nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất. Xây dựng và thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở là chủ trương quan trọng của Đảng và Nhà nước, có ý nghĩa đột phá để giải quyết nhiều vấn đề bức xúc liên quan đến quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ xã hội không chỉ thông qua Nhà nước mà còn thông qua MTTQ Việt Nam. MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên là bộ phận trong hệ thống chính trị nước ta, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, góp sức xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, có vai trò hết sức quan trọng và mang tính quyết định trong việc tuyên truyền, vận động và tập hợp Nhân dân.

Những năm qua, MTTQ Việt Nam các cấp tích cực vận động các tầng lớp Nhân dân phát huy quyền làm chủ, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền thông qua hình thức giám sát đối với hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, đảng viên; tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và địa phương. Tuy nhiên, tình hình thực hiện pháp luật về dân chủ sau nhiều năm thực hiện có chuyển biến nhưng chưa mạnh, do nhận thức chưa đầy đủ về dân chủ ở cơ sở trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tại kết luận số 120-KL/TW ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhận định “...việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chỉ thị 30-CT/TW chưa thường xuyên, công tác sơ tổng kết không được chú trọng. Một số văn bản pháp luật liên quan đến dân chủ ở cơ sở chậm được xây dựng và hoàn thiện. Dân chủ chưa thật sự đi đôi với giữ gìn trật tự, kỷ cương. Có nơi vẫn còn tình trạng dân chủ hình thức; ý kiến của Nhân dân chưa thực sự được lắng nghe; quyền làm chủ của Nhân dân còn bị vi phạm. Còn tình trạng lợi

dụng dân chủ gây mất an ninh, trật tự, gây mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ. Tệ quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, gây phiền hà cho dân nhiều nơi chưa được ngăn chặn, đẩy lùi... ”. Trước tình hình đó, vấn đề nghiên cứu pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và vai trò của MTTQ trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở là nội dung cần thiết, nhằm đưa ra những giải pháp thích hợp để nâng cao chất lượng thực hiện pháp luật về dân chủ phù hợp với thể chế nước Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Từ những cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên tác giả chọn đề tài **“Vai trò MTTQ Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở từ thực tiễn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh”** với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ Việt Nam và đẩy mạnh thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Với điều kiện nghiên cứu có hạn, trong thời gian qua, tác giả đã tiếp cận và tìm hiểu một số công trình nghiên cứu, tác phẩm của các cơ quan Trung ương và địa phương, một số nhà khoa học về thực hiện các nội dung liên quan đến pháp luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và vai trò của MTTQ Việt Nam như: Kỷ yếu hội thảo *“Một số vấn đề lý luận, thực tiễn về dân chủ trực tiếp, dân chủ cơ sở trên thế giới và ở Việt Nam”*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2014 của Đào Trí Úc, Trịnh Đức Thảo, Vũ Công Giao, Trương Hồ Hải; *“Về thi hành pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007”*, NXB chính trị Quốc gia năm 2014 của Nguyễn Văn Hiến; *“Hoàn thiện cơ chế pháp lý giám sát xã hội đối với việc thực thi quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay”*, NXB Chính trị Quốc gia năm 2012 của Nguyễn Mạnh Bình; *“Cơ chế giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy Đảng và Nhà nước một số vấn đề lý luận và thực tiễn”*, NXB Chính trị Quốc gia năm 2009 của Đào Trí Úc.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên đã khái quát, đề cập tương đối rộng và phản ánh nhiều khía cạnh về MTTQ Việt Nam, trong việc thực hiện phát huy vai trò của MTTQ và quyền làm chủ của Nhân dân góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận trong thời kỳ mới.

Tuy nhiên, từ năm 2014 (khi Hiến pháp năm 2013 có hiệu lực) nhiều chủ trương và văn bản pháp luật đã được ban hành để thực hiện phát huy dân chủ. Nhưng đến nay, vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở vẫn chưa được nghiên cứu đánh giá một cách toàn diện. Với đề tài “Vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở từ thực tiễn quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh” trên cơ sở kế thừa các công trình đi trước ở một số vấn đề, tác giả luận văn tập trung đi vào nghiên cứu sâu về vai trò của MTTQ trong việc thực hiện những nội dung của pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các văn bản luật liên quan như luật tố cáo, luật khiếu nại, luật đầu tư công, luật tổ chức chính quyền địa phương, luật bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân... và những quan điểm của Đảng và Nhà nước về vai trò của MTTQ Việt Nam. Trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phát huy vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trong thời gian tới.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn của MTTQ Việt Nam trong việc thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở, đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao vai trò của MTTQ Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và giám sát chính quyền địa phương trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở qua đó làm sáng tỏ vị trí pháp lý và vai trò MTTQ Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

Phân tích, đánh giá những kết quả đạt được cũng như những mặt hạn chế trong công tác thực hiện, phối hợp thực hiện và giám sát việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian qua.

Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu sâu về vai trò của MTTQ Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở dưới góc độ khoa học pháp lý, trong đó tập trung đánh giá những vấn đề chung và các quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

Đánh giá thực trạng hoạt động và vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên phạm vi địa bàn Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó tập trung đánh giá sâu vai trò của MTTQ Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên 3 phương diện: phối hợp, giám sát việc thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của triết học Mác - Lênin, luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phân tích, tổng hợp, hệ thống, so sánh để làm sáng tỏ các vấn đề cần được nghiên cứu trong phạm vi đề tài. Cụ thể:

Thứ nhất, phương pháp tiếp cận hệ thống, nhằm làm rõ bản chất, vị trí pháp lý và vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

Thứ hai, phương pháp nghiên cứu gián tiếp thông qua việc tổng hợp, phân tích các tư liệu, nhất là tư liệu sơ cấp (các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam) làm cơ sở để đánh giá thực trạng vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

Thứ ba, phương pháp kết hợp lý luận và thực tiễn được sử dụng xuyên suốt trong luận văn nhằm phân tích, đánh giá thực tiễn về vai trò của MTTQ trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, qua đó đề xuất các giải pháp giải pháp phát huy vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, hoàn thiện pháp luật về thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở ở Việt Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Luận văn sẽ làm rõ vị trí pháp lý và vai trò của MTTQ Việt Nam, đóng góp các giải pháp để tăng cường, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, từ đó khẳng định vị trí và sự ảnh hưởng của MTTQ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong giai đoạn hiện nay.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, danh mục và tài liệu tham khảo. Nội dung luận văn được trình bày gồm:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về vai trò của MTTQ Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

Chương 2. Thực trạng vai trò của MTTQ Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3. Một số giải pháp phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

Chương 1

Những vấn đề lý luận về vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

1.1 Khái niệm dân chủ ở cơ sở, thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

1.1.1 Khái niệm dân chủ ở cơ sở

"Dân chủ" có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp "demos" nghĩa là Nhân dân và "kratos" nghĩa là quyền lực. "Demokratia" có nghĩa là Nhân dân cai trị, quyền lực thuộc về Nhân dân. "Demokratia" là chỉ một phương thức tổ chức quyền lực – chính quyền do công dân bầu ra và ủy quyền để thực hiện các chức năng quản lý xã hội; [32, tr.65] qua đó cho phép họ có quyền giám sát, bãi miễn nhân sự nếu tổ chức ấy đi ngược lại với lợi ích, quyền lực của chính quyền đó. Theo tiến trình lịch sử nhân loại, dân chủ bao gồm các kiểu sau: dân chủ chủ nô, dân chủ tư sản, dân chủ XHCN. Trong những kiểu dân chủ này thì dân chủ dân chủ XHCN đóng vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp, xã hội và con người, khác với nền dân chủ chủ nô và dân chủ tư sản chỉ mang tính hình thức, nền dân chủ XHCN được xem là nền dân chủ thực sự. Trong nền dân chủ XHCN, những giá trị dân chủ, quyền lực của Nhân dân được thể chế hóa thành pháp luật, thành nguyên tắc, mục tiêu của sự phát triển, các giá trị và chuẩn mực của dân chủ thâm nhập, chi phối hoạt động trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

Nhận rõ bản chất của dân chủ XHCN, ngay từ khi chính quyền nhân dân mới được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định vai trò làm chủ xã hội là của Nhân dân và quan trọng hơn là làm thế nào để cho dân được hưởng quyền làm chủ thực tế, có điều kiện làm chủ, biết hưởng quyền làm chủ, đồng thời biết dùng quyền làm chủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích:

“Nước ta là nước dân chủ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân

Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân

Chính quyền từ xã đến Chính phủ do dân cử ra

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”

Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu: "Bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương" [16, tr. 698-699]. Khi dân được biết, được hiểu, được bàn bạc, họ sẽ dùng chính sức lao động của họ và làm việc một cách tự giác. Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc thực thi dân chủ phải được thực hiện ở từng địa phương, từng cơ sở, từng cán bộ, từng người dân, từng công việc cụ thể, "phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ rằng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được" [16, tr.698]

Hiệu quả của dân chủ thể hiện trực tiếp ở cơ sở. Chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có đi vào cuộc sống hay không tùy thuộc vào sự quán triệt và thực hiện ở cơ sở. Cơ sở xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... là nơi trực tiếp thực hiện đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước; là địa bàn Nhân dân sinh sống, lao động, sản xuất, học tập và công tác; là nơi diễn ra các mối quan hệ nhiều mặt giữa các tầng lớp Nhân dân với các cấp ủy Đảng và chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức điều hành và xử lý công việc hàng ngày. Nhu cầu làm chủ của Nhân dân là phải biết, được bàn và tham gia giải quyết những vấn đề liên quan đến họ, đồng thời có yêu cầu kiểm tra, giám sát hoạt động hàng ngày của cấp ủy đảng, chính quyền và cán bộ, công chức. Điều đó có nghĩa là Nhân dân là chủ và có quyền làm chủ từ cơ sở, ở cơ sở.

Như vậy: "Dân chủ ở cơ sở là việc Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình một cách gián tiếp hoặc trực tiếp tại cơ sở (phường, xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp...) theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

1.1.2 Đặc trưng, ý nghĩa của thực hiện dân chủ ở cơ sở

a. Các đặc trưng của dân chủ ở cơ sở

- Dân chủ ở cơ sở được thực hiện thông qua hình thức dân chủ gián tiếp hoặc trực tiếp (*chủ yếu là hình thức dân chủ trực tiếp*) để Nhân dân bàn bạc và quyết định những công việc quan trọng, thiết thực gắn với quyền lợi và nghĩa vụ của công dân.
- Thực hiện dân chủ ở cơ sở là phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

- Có sự tham gia của của các thiết chế đại diện Nhân dân, phi nhà nước để phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ của Nhân dân.

- Thực hiện dân chủ ở cơ sở để phát huy sự sáng tạo, động viên sức mạnh vật chất, tinh thần to lớn của Nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, ổn định chính trị, tăng cường đoàn kết, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn và khắc phục tình trạng suy thoái, tệ quan liêu, nạn tham nhũng và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh theo định hướng XHCN.

b. Ý nghĩa của thực hiện dân chủ ở cơ sở

Thực hiện dân chủ ở cơ sở là mục tiêu đồng thời là động lực đảm bảo thắng lợi của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, có ý nghĩa như sau:

- Chỉ có thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân mới khơi dậy tính tích cực chủ động của Nhân dân tham gia thực hiện những chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện dân chủ ở cơ sở là xây dựng nền tảng của chế độ chính trị theo định hướng XHCN. Chế độ chính trị ở nước ta thực chất là chế độ dân chủ của Nhân dân lao động. Nhân dân lao động làm chủ quyền lực nhà nước, quyền lực xã hội, trước hết và cơ bản là ở cơ sở.

- Dân chủ ở cơ sở được thực hiện chủ yếu thông qua hình thức dân chủ trực tiếp mặc dù có cả dân chủ đại diện. Trên cơ sở thực hiện tốt dân chủ trực tiếp mọi người mới có ý thức, thói quen trách nhiệm thực hiện dân chủ đại diện.

- Quyền và lợi ích của Nhân dân được thực hiện thông qua những công việc thường xuyên, trực tiếp ở cơ sở. Do vậy, Nhân dân phải biết, bàn, làm và kiểm tra những công việc ấy mới có thể thực hiện quyền lực của mình. Dân chủ ở cơ sở có ý nghĩa thiết thực cụ thể trong việc thực hiện dân chủ.

1.1.3 Khái niệm thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Dân chủ có thực sự đi vào cuộc sống hay không thì phải được cụ thể hóa bằng pháp luật. Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (tháng 6/1997) khẳng định khâu quan trọng và cấp bách trước mắt là phát huy quyền làm chủ

của Nhân dân ở cơ sở, vì cơ sở là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền dân chủ của Nhân dân một cách rộng rãi nhất. Theo tinh thần đó, ngày 18/02/1998 Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 30/CT-TW về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tiếp sau đó Ủy ban thường vụ Quốc hội đã cụ thể hóa Chỉ thị này bằng các Nghị quyết số 45/1998/NQ-UBTVQH10, số 55/1998/NQ-UBQH10 và số 60/1998/NQ-UBTVQH10 về thực hiện dân chủ ở ba loại hình đơn vị cơ sở chủ yếu là đơn vị hành chính cấp cơ sở, các cơ quan nhà nước và các đơn vị kinh tế.

Đối với các đơn vị kinh tế, ngày 13/02/1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 07/1999/NĐ-CP ban hành kèm theo Quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước. Ngày 28/5/2007 Chính phủ ban hành Nghị định số 87/2007/NĐ-CP ban hành kèm theo Quy chế thực hiện dân chủ ở công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 Bộ luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc và một số văn bản pháp lý khác quy định về vấn đề dân chủ ở cơ sở ...

Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập Chính phủ ban hành Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 1998 của Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập...

Đối với các đơn vị hành chính cơ sở, ngày 15/5/1998 Chính phủ ban hành Nghị định số 29/NĐ-CP ban hành kèm theo Quy chế thực hiện dân chủ ở xã và đã được sửa đổi, bổ sung thay thế bằng Nghị định số 79/NĐ-CP ngày 7/7/2003 (Quy chế này áp dụng cho cả phường và thị trấn); Ngày 18/5/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng. Ngày 28/7/2005 Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2005/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban TTND. Ngày 20/4/2007, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Nội dung của các Nghị định

và Pháp lệnh quy định cụ thể những việc chính quyền địa phương phải thông tin và công khai để dân biết, những việc dân bàn và quyết định trực tiếp, những việc Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan nhà nước quyết định, những việc Nhân dân kiểm tra giám sát. Nhà nước đã ban hành và sửa đổi bổ sung phù hợp thực tiễn nhiều văn bản luật và dưới luật như Luật tiếp cận thông tin, Luật trung cầu dân ý, Luật khiếu nại, Luật tố cáo... để công dân tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức... có thể nhận thấy trong nội dung của các văn bản pháp luật liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở luôn khẳng định vai trò quan trọng của MTTQ Việt Nam trong việc giám sát và thực hiện đảm bảo các quyền làm chủ của Nhân dân.

Như vậy “pháp luật về dân chủ ở cơ sở là những nội dung của dân chủ ở cơ sở được thể chế hóa thành những quy phạm pháp luật nhằm bảo vệ và phát huy quyền làm chủ trực tiếp hoặc gián tiếp của Nhân dân ở cơ sở (những cộng đồng dân cư như xã, phường, thị trấn hoặc tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp...).

Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích mà các chủ thể pháp luật bằng hành vi của mình thực hiện các qui định pháp luật trong thực tế đời sống. Pháp luật về dân chủ ở cơ sở có thực sự đi vào cuộc sống hay không phụ thuộc rất lớn vào hiệu quả thực hiện của các chủ thể (tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan đến quyền làm chủ của Nhân dân và Nhân dân ở cơ sở).

“Thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở là quá trình hoạt động có mục đích của các chủ thể để đưa những nội dung của pháp luật về dân chủ ở cơ sở đi vào cuộc sống”.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài “Vai trò của MTTQ Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở từ thực tiễn quận Gò Vấp thành phố Hồ Chí Minh” thì cơ sở được đề cập đến là đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn và vai trò của MTTQ được tập trung nghiên cứu ở 3 nội dung:

- Vai trò của MTTQ trong việc phối hợp với chính quyền tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở
- Vai trò giám sát của MTTQ trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

- Vai trò của MTTQ trong việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

1.2 Nội dung vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

1.2.1 Phối hợp với chính quyền cùng cấp thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

MTTQ là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện. MTTQ Việt Nam đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, là tổ chức đại diện cho lợi ích chính đáng và đa dạng các cá nhân, tầng lớp xã hội, các nhóm, các giai cấp, các cộng đồng; là cầu nối trong mối quan hệ chính trị giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Thông qua MTTQ và các tổ chức thành viên, Nhân dân mới có điều kiện thực hiện vai trò tham gia quản lý xã hội, quản lý các công việc nhà nước và đây chính là một trong những biểu hiện cơ bản của thực hiện dân chủ ở cơ sở.

MTTQ là tổ chức có điều kiện thuận lợi nhất để tập hợp một cách rộng rãi, tạo nên sự đồng thuận, thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo của Nhân dân trong việc tham gia thực hiện các hoạt động mang tính chất tự quản phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, cũng như huy động được các nguồn lực giải quyết những vấn đề phát sinh trong xã hội để hỗ trợ Nhà nước trong một số lĩnh vực nhất định, thực hiện những công việc của tập thể, cộng đồng mà Nhà nước không làm hoặc chưa làm được như giảm nghèo, hỗ trợ nghề nghiệp, giúp đỡ những gia đình, cá nhân có hoàn cảnh khó khăn ... sự hỗ trợ này tạo điều kiện cho chính quyền tập trung thực hiện tốt các chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn và kiểm soát, giải quyết tốt các vấn đề đời sống xã hội trong điều kiện nguồn lực về con người và vật chất có hạn.

Vai trò phối hợp với chính quyền cùng cấp thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở được thể hiện ở các nội dung sau:

a. Tuyên truyền, phổ biến về pháp luật dân chủ ở cơ sở

Cơ sở pháp lý: Khoản 2, Điều 3 Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH; điều 29 Luật phổ biến giáo dục pháp luật 2014.

Nội dung thực hiện: MTTQ Việt Nam phối hợp với chính quyền cùng cấp và các tổ chức thành viên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho hội viên, đoàn viên

của tổ chức mình và vận động Nhân dân chấp hành những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước trong việc tổ chức thực hiện pháp luật dân chủ ở xã, phường, thị trấn; đồng thời tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong đó xác định nội dung phát huy quyền làm chủ của Nhân dân vừa là mục tiêu, động lực đảm bảo cho sự thắng lợi sự nghiệp cách mạng, nhất là trong công cuộc đổi mới của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mở rộng dân chủ XHCN, từng bước thực hiện quyền làm chủ của người dân một cách trực tiếp và rộng rãi là bản chất tốt đẹp của Nhà nước, nhằm thu hút mọi tầng lớp Nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của Nhà nước, chính quyền địa phương, khắc phục tình trạng suy thoái đạo đức, tệ quan liêu, nạn tham nhũng và vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân. Dân chủ phải đi đôi với kỷ cương, kỷ luật, trong khuôn khổ của pháp luật, chống khuynh hướng dân chủ cực đoan, quá khích.

Hình thức thực hiện: Ủy ban MTTQ Việt Nam tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương, quan điểm của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, trong đó tập trung tuyên truyền về nội dung pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Ủy ban MTTQ với các tổ chức thành viên thống nhất kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong đoàn viên, hội viên, giáo dục hội viên, đoàn viên gương mẫu thực hiện và vận động Nhân dân thực hiện.

b. Phối hợp với chính quyền thực hiện pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Cơ sở pháp lý: Khoản 3 điều 3; khoản 1, 2 điều 13 của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN về hướng dẫn thi hành các điều 11, điều 14, điều 16, điều 22 và điều 26 của pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Điều 17 Luật MTTQ Việt Nam 2015; Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTUMTTQVN ngày 31 tháng 3 năm 2000 giữa Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa Thông tin và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Nội dung thực hiện:

** Đối với những vấn đề công khai cho nhân dân biết:*

- MTTQ xã, phường, thị trấn chủ động phối hợp với chính quyền địa phương cùng cấp, các tổ chức thành viên chỉ đạo và tổ chức thông tin, tuyên truyền để Nhân dân biết về chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề có liên quan trực tiếp đến đời sống và lợi ích hàng ngày của Nhân dân trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa – xã hội, quốc phòng an ninh.

** Đối với những vấn đề tổ chức cho Nhân dân thảo luận và quyết định trực tiếp hoặc tham gia ý kiến với chính quyền:*

- MTTQ hướng dẫn Ban CTMT phối hợp với trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố tổ chức họp Nhân dân để thảo luận và quyết định trực tiếp những loại việc liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân như: những chủ trương huy động sức dân và mức đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí để xây dựng kết cấu hạ tầng và các phúc lợi công cộng, các khoản đóng góp tự nguyện và lập quỹ, những nội dung Nhân dân biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định như xây dựng hương ước, quy ước, làng văn hóa, nếp sống văn minh và các công việc trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

- Những công việc đưa ra để Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp, nếu chưa đạt trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã tổ chức tuyên truyền, vận động thuyết phục những cử tri, hộ gia đình chưa tán thành trong việc thực hiện quyết định đã có giá trị thi hành.

** Đối với những nội dung, hình thức Nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định:*

- Xây dựng hương ước, quy ước thôn, tổ dân phố:

“Hương ước là văn bản quy phạm xã hội trong đó quy định các quy tắc xử sự chung do cộng đồng dân cư cùng thỏa thuận đặt ra để điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của Nhân dân nhằm giữ gìn và phát huy những phong tục,

tập quán tốt đẹp và truyền thống văn hóa trên địa bàn làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư, góp phần hỗ trợ tích cực cho việc quản lý Nhà nước bằng pháp luật”[9].

MTTQ xã, phường, thị trấn phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức hướng dẫn các Ban CTMT phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tổ chức thành lập nhóm soạn thảo hương ước, quy ước, đồng thời hướng dẫn tổ chức thực hiện các hình thức lấy kiến đối với dự thảo hương ước, quy ước; hướng dẫn tổ chức Hội nghị cử tri hoặc Hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình thảo luận và thông qua hương ước, quy ước. Chủ tịch Ủy ban MTTQ cấp xã và Chủ tịch UBND cùng cấp xem xét nội dung của hương ước, quy ước bảo đảm phù hợp với pháp luật, thuần phong mỹ tục và trao đổi thống nhất với Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã về nội dung của hương ước, quy ước trước khi trình lên cấp huyện phê duyệt [1].

- Thực hiện bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: MTTQ cấp xã phối hợp UBND cùng cấp hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai thực hiện bầu cử. Đồng thời hướng dẫn Ban CTMT tổ chức các hội nghị để giới thiệu người ứng cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; trong công tác bầu cử, Trưởng ban CTMT giữ vai trò tổ trưởng tổ bầu cử. Hội nghị bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự. Tại hội nghị này, đại diện Ban CTMT thôn, tổ dân phố giới thiệu danh sách những người ra ứng cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố do Ban CTMT thôn, tổ dân phố đề cử. Việc bầu cử có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Người trúng cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là người đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố [6].

- MTTQ xã, phường, thị trấn hướng dẫn Ban CTMT phối hợp cùng trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tổ chức Hội nghị để Nhân dân thảo luận thực hiện kế hoạch của chính quyền, tham gia vào các chủ trương, chính sách nhiệm vụ chuyên môn... của chính quyền, trước khi chính quyền địa phương ban hành quyết định như dự án quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế dài hạn, hàng năm của xã, phường, thị trấn; dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai, khu dân cư, phương án đền bù giải phóng mặt bằng.

Qua những quy định nêu trên, nổi bật lên vai trò của Ban CTMT là bộ phận trực tiếp tổ chức vận động Nhân dân, các hộ gia đình, nắm bắt tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của các tầng lớp Nhân dân, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật; hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân. MTTQ Việt Nam xã, phường, thị trấn có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra các Ban CTMT phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND, chương trình hành động của MTTQ các cấp; động viên Nhân dân giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức; tổ chức Hội nghị đề Nhân dân thảo luận và quyết định các công việc nội bộ của cộng đồng dân cư để nâng cao dân sinh, dân trí, giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội; bàn biện pháp tham gia xây dựng chính quyền địa phương; bàn mở rộng và nâng cao chất lượng các hình thức tự quản của Nhân dân ...

Có thể thấy, vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn được thể hiện khá rõ nét. Các nội dung được quy định trong pháp lệnh đặt MTTQ vào vị trí là nền tảng, là cơ sở để tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở. Thông qua vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp lệnh về dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã góp phần tổ chức ra các thiết chế hỗ trợ cho chính quyền trong thực hiện các công việc quản lý nhà nước như trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, các hương ước, quy ước; các loại hình tự quản trong thôn, tổ dân phố...

c. Phối hợp thực hiện công tác bầu cử Quốc hội, đại biểu HĐND

* Cơ sở pháp lý: Điều 19 Luật MTTQ năm 2015; Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND; Nghị quyết 1134/2016/NQ-UBTVQH13.

* Nội dung thực hiện:

Về tham gia thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tham gia với Thường trực HĐND, UBND cùng cấp để thành lập Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử và Tổ bầu cử theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND. Đối với những nơi không tổ chức HĐND huyện, quận, phường, thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phối hợp với UBND cùng cấp để thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương. Căn cứ vào cơ cấu, thành phần, số lượng

của các tổ chức phụ trách bầu cử tại Điều 21 và Điều 22 của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cử đại diện lãnh đạo tham gia các tổ chức phụ trách bầu cử.

Về tổ chức các hội nghị hiệp thương: MTTQ các cấp chủ động thực hiện các bước hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn về bầu cử có liên quan; chỉ đạo, hướng dẫn Ban CTMT thực hiện giới thiệu người ở thôn, tổ dân phố ứng cử đại biểu HĐND cấp xã theo quy định của pháp luật.

Về tổ chức hội nghị cử tri: MTTQ cấp xã chủ trì phối hợp với UBND cùng cấp tổ chức hội nghị cử tri ở thôn, tổ dân phố để lấy ý kiến nhận xét đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cư trú thường xuyên tại địa phương; phối hợp với các tổ chức đoàn thể nhân dân vận động bảo đảm tỷ lệ cử tri đến dự họp theo quy định.

Về tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri để vận động bầu cử: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ trì phối hợp với UBND cấp xã tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, để người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp gặp gỡ tiếp xúc với cử tri, thực hiện quyền vận động bầu cử.

Về công tác tuyên truyền: Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp phối hợp với các tổ chức thành viên, HĐND, UBND cùng cấp trong công tác tuyên truyền để ngày bầu cử thực sự là ngày hội của toàn dân; làm cho mọi cử tri hiểu rõ vai trò, vị trí của Quốc hội, HĐND; tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND; tự mình đi bỏ phiếu để lựa chọn người xứng đáng bầu vào Quốc hội, HĐND.

Về tổ chức hoạt động giám sát: MTTQ và các tổ chức thành viên giám sát; phối hợp với HĐND cùng cấp giám sát và vận động, tổ chức để Nhân dân tham gia giám sát quá trình tổ chức cuộc bầu cử, góp phần bảo đảm để cuộc bầu cử diễn ra thật sự dân chủ và đúng pháp luật. Khi tiến hành bầu cử, Ban thường trực MTTQ phân công các thành viên theo dõi, giám sát tại các điểm bầu cử nhằm đảm bảo việc bỏ phiếu được thực hiện đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tinh thần dân chủ.

1.2.2 Giám sát của Mặt trận tổ quốc trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Thực hiện giám sát là hoạt động thể hiện khá rõ nét vai trò của MTTQ trong việc thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân đối với hoạt động của chính quyền, nhằm tạo ra sự kiểm chế và cân bằng, ngăn chặn sự lạm quyền. Thông qua MTTQ và các tổ chức đoàn thể nhân dân tại địa phương, Nhân dân tham gia giám sát trực tiếp chính quyền và cán bộ, công chức nhằm đảm bảo cho chính quyền luôn trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả, đáp ứng sự kỳ vọng của Nhân dân. MTTQ thực hiện giám sát hoạt động của chính quyền (đặc biệt là chính quyền cơ sở, có vị trí quan trọng và nổi bật), của đại biểu dân cử và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảm bảo pháp luật dân chủ ở cơ sở được thực hiện. Trong quá trình thực hiện MTTQ phối hợp với các tổ chức thành viên phát động đến toàn dân tham gia dưới nhiều hình thức để thực hiện giám sát đối với chính quyền trong việc thi hành chính sách, pháp luật, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, giám sát đối với đại biểu dân cử, cán bộ, công chức trong việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy ước, hương ước của khu dân cư; tác phong, đạo đức và mối liên hệ với Nhân dân của đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, viên chức tại nơi sinh sống. Qua thực hiện giám sát, MTTQ phát hiện, ghi nhận và tổng hợp các kiến nghị của Nhân dân từ đó đề xuất chính quyền trả lời và giải quyết kịp thời, đồng thời tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân về những kết quả giải quyết của chính quyền.

Giám sát của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân là việc xem xét, phát hiện, kiến nghị với các cơ quan tổ chức Đảng, Nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý. Giám sát của MTTQ mang tính giám sát nhân dân, là nơi thể hiện cho ý chí nguyện vọng của Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, vận động và tổ chức để Nhân dân giám sát, tham gia giám sát hoặc độc lập giám sát theo nhiệm vụ quyền hạn do từng văn bản quy phạm pháp luật quy định.

MTTQ thực hiện giám sát với 4 hình thức: tham gia hoạt động giám sát với cơ quan quyền lực Nhà nước; động viên Nhân dân thực hiện quyền giám sát (thông qua Ban CTMT; Ban TTND và Ban GSĐTCD); Nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan

có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và giám sát thông qua hoạt động thường xuyên ở các cấp của MTTQ.

Đối tượng giám sát của MTTQ và các tổ chức thành viên bao gồm: hoạt động của cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, đảng viên, đại biểu dân cử.

Hoạt động giám sát của MTTQ được triển khai thực hiện ở tất cả các cấp, trong đó cấp xã, phường, thị trấn là nơi thực hiện vai trò, chức năng giám sát MTTQ một cách sâu rộng nhất vì đây là cấp triển khai trực tiếp đưa chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống, đồng thời đây cũng là nơi hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước, của đảng viên, cán bộ, công chức có tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ đến quyền và lợi ích của Nhân dân. Do đó, hiệu quả của việc thực hiện vai trò giám sát của MTTQ ở xã, phường, thị trấn có ý nghĩa rất quan trọng nhằm đảm bảo và phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân ở cơ sở. Các hình thức giám sát của MTTQ đã được cụ thể hóa trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, nhìn chung hoạt động giám sát của MTTQ ở xã, phường, thị trấn được thực hiện qua các nội dung sau:

a. Phối hợp HĐND cùng cấp thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước và đại biểu dân cử

Cơ sở pháp lý: điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 3 điều 16, khoản 1, 2 điều 26, khoản 4 điều 27 Luật MTTQ Việt Nam 2015; điều 6 Nghị quyết 85/2014/QH13.

Nội dung thực hiện:

Việc quy định MTTQ tham gia giám sát với HĐND xuất phát từ vai trò của hai cơ quan đều đại diện cho ý chí nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương, đều có đặc điểm chung là mang tính chính trị, pháp lý, có ưu điểm là mang tính chủ động, rộng rãi, phổ biến, thường xuyên cũng như sẽ có tác động hỗ trợ lẫn nhau từ đó góp phần thực hiện hiệu quả việc giám sát với chính quyền địa phương, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

Hàng năm, HĐND mời đại diện Ban thường trực Ủy ban MTTQ tham gia xây dựng kế hoạch và tiến hành hoạt động giám sát, cung cấp thông tin có liên quan đến

công tác giám sát cho Ủy ban MTTQ, tạo điều kiện để đại diện Ban thường trực Ủy ban MTTQ đưa kiến nghị liên quan đến hoạt động giám sát.

MTTQ tham gia với HĐND thực hiện giám sát các nội dung cụ thể như:

- *Quyết định, chỉ thị của UBND*: Nếu qua giám sát phát hiện những quyết định, chỉ thị của UBND cùng cấp trái pháp luật thì Ban thường trực Ủy ban MTTQ kiến nghị HĐND xem xét bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của UBND, Chủ tịch UBND [25]; xem xét trách nhiệm đối với các cá nhân Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và các thành viên khác của UBND.

- *Các chức danh do Quốc hội, HĐND bầu, phê chuẩn*: thông qua hoạt động giám sát của mình Ủy ban MTTQ Việt Nam tổng hợp đầy đủ, kịp thời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân liên quan đến người được lấy phiếu tín nhiệm gửi đến Quốc hội và HĐND các cấp trước kỳ họp [34]. Ủy ban MTTQ Việt Nam ở địa phương có quyền kiến nghị với Thường trực HĐND trình HĐND cùng cấp bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu theo quy định của pháp luật[25].

- *Đại biểu dân cử*: MTTQ tiến hành giám sát hoạt động của đại biểu HĐND cùng cấp, nội dung giám sát tập trung vào thực hiện tiêu chuẩn, nhiệm vụ, trách nhiệm của đại biểu HĐND, việc liên hệ chặt chẽ với cử tri bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri. Qua giám sát nếu thấy đại biểu nào phạm sai lầm, không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân, thì tùy mức độ sai phạm mà Ủy ban MTTQ đề nghị HĐND bãi nhiệm đại biểu đó [23].

b. Giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư

Cơ sở pháp lý: Nghị quyết liên tịch số 05/2006/NQLT-CP-UBTU'MTTQ ngày 21/4/2006 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về ban hành quy chế giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư.

Mục đích giám sát: giúp cơ quan Đảng, Nhà nước, đảng viên, cán bộ, công chức ở khu dân cư và gia đình nâng cao ý thức trách nhiệm, gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và hương ước, quy ước của khu dân cư. Qua đó giúp cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp nắm chắc hơn tình hình đảng viên, cán bộ, công chức thuộc diện

mình quản lý về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trên cơ sở đó mà có hướng bồi dưỡng, đào tạo và sử dụng cán bộ tốt hơn; ngăn chặn phòng ngừa các hành vi tiêu cực; kịp thời giáo dục, xử lý những đảng viên, cán bộ, công chức có sai phạm, góp phần đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí làm trong sạch đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, xây dựng chính đồn Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Chủ thể giám sát: tập trung vào Ủy ban MTTQ, Ban TTND, Ban CTMT và các tổ chức thành viên cấp xã. Trong trường hợp cần thiết, Ban thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã quyết định thành lập tổ giám sát sau khi thống nhất với thường trực HĐND cùng cấp. Chủ thể giám sát có trách nhiệm trình bày trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đơn giám sát. Khi có yêu cầu của đối tượng bị giám sát, Ban thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã có trách nhiệm đối thoại làm rõ nội dung giám sát đã kiến nghị, nhằm giúp cơ quan, tổ chức đơn vị xem xét, giải quyết vụ việc đã nhận được kiến nghị của MTTQ.

Đối tượng giám sát gồm đảng viên, cán bộ, công chức làm việc ở xã, phường, thị trấn, khu dân cư; cán bộ, công chức, đảng viên công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trú đóng trên địa bàn xã, phường, thị trấn, khu dân cư có liên quan trực tiếp đến giải quyết những việc về quyền lợi của người dân với cán bộ, công chức đang làm việc tại cơ quan trú đóng ở địa phương; cán bộ, công chức, đảng viên công tác ở nơi khác nhưng cư trú ở khu dân cư trên địa bàn xã, phường, thị trấn[5].

Nội dung giám sát tập trung vào việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, đảng viên trong lĩnh vực quản lý đất đai, thu chi các loại quỹ, thuế, lệ phí, cấp các loại giấy chứng nhận; chứng thực xác nhận hồ sơ, tài liệu, văn bằng, chứng chỉ, sử dụng tài sản, ngân sách và các khoản đóng góp của Nhân dân; việc thiếu trách nhiệm hoặc có sự sách nhiễu, gây phiền hà, nhận tiền, lợi ích vật chất khác trong quá trình phục vụ Nhân dân hoặc khi giải quyết các công việc có liên quan đến nhiệm vụ của mình; gương mẫu trong việc thực hiện quy ước, hương ước của khu dân cư và phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội như tham gia đánh bạc, số đề, cá cược, mua bán, tàng

trữ, sử dụng ma túy, mại dâm, gây ô nhiễm môi trường hoặc có các hoạt động tín ngưỡng tôn giáo trái quy định pháp luật, vi phạm chính sách, pháp luật về dân số và hôn nhân gia đình; thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tham gia các hoạt động do cấp xã, khu dân cư tổ chức vận động và việc kê khai nhà đất, tài sản.

Về phương pháp giám sát: khi phát hiện cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư có dấu hiệu vi phạm, Nhân dân trực tiếp phản ánh hoặc gửi đơn kiến nghị đến Ban thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã, người đứng đầu các tổ chức thành viên, Trưởng Ban CTMT, Trưởng Ban TTND, hoặc gửi đơn giám sát vào hộp thư giám sát đặt trước phòng làm việc của Ủy ban MTTQ; gửi đơn tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố cáo.

Trên cơ sở các ý kiến, phản ánh của Nhân dân hoặc qua thông tin chủ động thu thập, người đứng đầu các tổ chức thành viên, Trưởng hoặc Phó ban TTND, Ban CTMT, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ phân loại và lựa chọn các sự việc có nội dung và địa chỉ rõ ràng, lập văn bản kiến nghị gửi Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn.

Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổng hợp, thống kê ý kiến phản ánh, đơn giám sát; tiến hành họp phân loại, chọn lựa, lập văn bản báo cáo với thường trực cấp ủy danh mục, nội dung các vụ việc để gửi đến các cơ quan tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết và trả lời; mở sổ theo dõi các vụ việc đã gửi đến cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền để giám sát việc giải quyết và trả lời.

Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi nhận được kiến nghị giám sát của Ban thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã phải xem xét giải quyết và trả lời trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị. Trường hợp Ban thường trực Ủy ban MTTQ không tán thành việc trả lời hoặc không nhận được văn bản trả lời trong thời hạn trên thì có quyền thông báo đến cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đã nhận kiến nghị giám sát để xem xét, giải quyết và trả lời cho Ban thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị. Nếu cơ quan, tổ chức, cấp trên trực tiếp cũng không trả lời theo thời hạn hoặc Ban thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã không tán thành việc trả lời đó thì báo cáo với Ban

thường trực Ủy ban MTTQ cấp huyện, cấp tỉnh để phối hợp với cơ quan, tổ chức cùng cấp xem xét, xử lý. Trường hợp đặc biệt cấp huyện, cấp tỉnh không giải quyết hoặc giải quyết không đầy đủ thì Ban thường trực Ủy ban MTTQ cấp tỉnh báo cáo với Ban thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ, để chỉ đạo xử lý[5].

Để triển khai thực hiện có hiệu lực, hiệu quả trong thực tiễn, nội dung quy chế và thông tri cũng đã đề ra những giải pháp động viên các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động giám sát được khen thưởng với nguồn kinh phí được trích ra từ quỹ khen thưởng của UBND các cấp, đồng thời khẳng định những cá nhân có hành vi trả thù, trù dập người phát hiện, kiến nghị, tố cáo, tiến hành bao che người có hành vi cản trở, can thiệp trái pháp luật hoặc lợi dụng quyền giám sát để gây rối, làm mất uy tín, danh dự của cá nhân, tổ chức thì tùy mức độ có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

c. Tiếp công dân và giám sát giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân

Cơ sở pháp lý: Điều 24 Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH; điều 44 Luật tố cáo năm 2011; điều 66 Luật khiếu nại năm 2011; Thông tư 07/2014/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ; điều 18 Luật MTTQ Việt Nam; khoản 3 điều 4 Luật tiếp công dân.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên tổ chức việc tiếp công dân phù hợp với yêu cầu, quy mô, tính chất hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên động viên Nhân dân, hội viên của mình nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ủy ban MTTQ Việt Nam tiếp thu ghi nhận đầy đủ các nội dung công dân đến tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; khi nhận được tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh thì nghiên cứu, chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết tố cáo, khiếu nại. Các nội dung tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh do Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận chuyển đến phải được người có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật[29].

Bên cạnh đó, quá trình thực hiện chức năng giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của chính quyền. Ban TTND cũng có quyền, trách nhiệm và

cơ chế xem xét, giải quyết kiến nghị tương tự như Ủy ban MTTQ. Đồng thời, UBND cùng cấp có trách nhiệm định kỳ thông báo đến Ủy ban MTTQ cùng cấp và Ban TTND về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan có trách nhiệm tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ, các tổ chức thành viên của MTTQ, Ban TTND giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

1.2.3 Tổ chức phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

“Một trong những định hướng quan trọng là dân chủ hóa đời sống và sinh hoạt của xã hội, nâng cao vai trò, vị trí làm chủ của Nhân dân, củng cố mối liên hệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, làm trong sạch chính quyền, chống quan liêu” [31, tr.354]. Trong đó MTTQ Việt Nam giữ vai trò khá quan trọng là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình MTTQ tổ chức để Nhân dân thực hiện quyền giám sát trực tiếp của mình đối với các hoạt động của cơ quan nhà nước, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức. Thông qua MTTQ, các tổ chức Ban TTND, Ban GSDTCD, Nhân dân phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết quyền lợi và nhu cầu chính đáng hợp pháp của mình. Đồng thời, với vai trò là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, MTTQ tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân để phản ánh với cơ quan Đảng, Nhà nước, qua đó giúp tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước ban hành những chính sách phù hợp để giải quyết hiệu quả các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân.

Nội dung vai trò của MTTQ trong việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân được thực hiện thông qua việc tổ chức để Nhân dân thực hiện quyền giám sát của mình trong thực hiện pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn; việc thực hiện công khai các nội dung mà chính quyền cơ sở có trách nhiệm thông tin để Nhân dân biết, đặc biệt là những chính sách pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân; việc tổ chức để Nhân dân thảo luận, quyết định trực tiếp các công việc có liên quan đến đời sống của Nhân dân hoặc tổ chức để Nhân dân tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến vào các chủ trương, kế hoạch, nghị quyết, quyết định trước khi HĐND và UBND quyết định; quá trình tổ chức và thực hiện các công việc ở địa phương, đảm bảo dân chủ, công khai và đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình Nhân dân thực hiện quyền giám sát nếu phát hiện những việc làm trái pháp luật, vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân thì thông qua MTTQ và các tổ chức thành viên, Ban TTND và Ban GSĐTCD để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xử lý. MTTQ có trách nhiệm tổng hợp, kiến nghị chính quyền và các cơ quan chức năng giải quyết, đồng thời thông báo công khai để Nhân dân biết và tiếp tục giám sát việc thực hiện các kiến nghị đó. Điều cốt yếu trong việc tổ chức để Nhân dân thực hiện quyền giám sát là nhằm phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm làm chủ của Nhân dân, mở rộng phạm vi giám sát, kịp thời phát hiện những lệch lạc, có dấu hiệu vi phạm ngay từ đầu để góp ý cụ thể với người có thẩm quyền hoặc người có trách nhiệm thi hành nhiệm vụ, với cấp ủy Đảng để tìm cách khắc phục ngăn chặn sự vi phạm, không để xảy ra sự việc mới đề nghị thanh tra, xử lý. Điều này giúp cho chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức thi hành đúng chính sách, pháp luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nội dung vai trò của MTTQ tổ chức để Nhân dân thực hiện quyền giám sát cụ thể như sau:

a. Vai trò của MTTQ đối với hoạt động của Ban TTND

Cơ sở pháp lý: từ điều 65 đến điều 71 Luật thanh tra năm 2010, Nghị định 99/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

Về cơ cấu tổ chức Ban TTND được thành lập ở xã, phường, thị trấn do Ủy ban MTTQ cấp xã, phường, thị trấn hướng dẫn tổ chức, chỉ đạo hoạt động. Số lượng từ 5 đến 11 thành viên, tùy theo số lượng dân cư Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn quyết định số lượng thành viên Ban TTND. Thành phần Ban TTND gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và các thành viên là những người trung thực, công tâm, có uy tín, có hiểu biết nhất định về chính sách, pháp luật, tự nguyện tham gia, đồng thời cũng phải là người thường trú tại xã, phường, thị trấn và không phải là người đương nhiệm trong HĐND, UBND xã, phường, thị trấn cũng không phải là trưởng thôn, phó thôn, tổ trưởng, tổ phó tổ dân phố và những người đang đảm nhận nhiệm vụ tương đương. Nhiệm kỳ của Ban TTND là hai năm, do Hội nghị nhân dân hoặc Hội nghị đại biểu Nhân dân tại thôn, tổ dân phố bầu ra. Trưởng ban CTMT chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tổ chức Hội nghị cử tri hoặc Hội nghị đại biểu

Nhân dân bầu thành viên Ban TTND. Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, thị trấn chủ trì họp Ban TTND để bầu Trưởng ban, phó ban [4].

Về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban TTND là giám sát cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm ở xã, phường, thị trấn trong việc thực hiện chính sách, pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì kiến nghị người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó. Ngoài ra, Ban TTND có quyền kiến nghị Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn khắc phục sơ hở, thiếu sót được phát hiện qua việc giám sát để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; kiến nghị với Ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn tổ chức các hình thức động viên Nhân dân phát hiện các sai phạm, tiếp nhận các kiến nghị và phản ánh của Nhân dân. Được mời tham dự các cuộc họp của HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn mà nội dung có liên quan đến nhiệm vụ giám sát của Ban TTND.

Về phương thức thực hiện giám sát, Ban TTND tiếp nhận các ý kiến phản ánh của Nhân dân, trực tiếp thu thập các thông tin, tài liệu để xem xét, theo dõi phát hiện các hành vi trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong thực hiện những công việc thuộc phạm vi giám sát; kiến nghị trực tiếp hoặc thông qua Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn kiến nghị với Chủ tịch HĐND, UBND cùng cấp hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung giám sát và giám sát việc giải quyết các kiến nghị đó. Khi thực hiện giám sát, Ban TTND có quyền đề nghị Chủ tịch HĐND, UBND cung cấp các thông tin.

Về trách nhiệm của Ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn đối với hoạt động của Ban TTND, trọng tâm là hướng dẫn việc tổ chức Hội nghị bầu hoặc bãi nhiệm hay quyết định miễn nhiệm thành viên Ban TTND, chỉ đạo tổ chức cuộc họp tiến hành bầu ra Trưởng ban, Phó ban và phân công nhiệm vụ các thành viên, cũng như ban hành văn bản công nhận, hướng dẫn xây dựng chương trình nội dung công tác; định kỳ nghe báo cáo; đôn đốc việc giải quyết những kiến nghị của Ban TTND, động viên Nhân dân ở địa phương ủng hộ, chủ trì để các tổ chức thành viên phối hợp tham gia, hỗ trợ các hoạt

động của Ban TTND; tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, tiến hành dự toán, quyết toán kinh phí hoạt động hàng năm của Ban TTND.

b. Vai trò của MTTQ đối với hoạt động của Ban GSĐTCD

Cơ sở pháp lý: Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTWMTTQVN-TC hướng dẫn thực hiện quyết định số 80/2005/QĐ-TTg. Điều 82, 83, 95 Luật đầu tư công; chương VII Nghị định 84/2015/NĐ-CP về giám sát và đánh giá đầu tư.

Mục tiêu của hoạt động GSĐTCD là bảo đảm việc đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, kinh tế và xã hội trên địa bàn xã, phường, thị trấn đúng quy định, đúng mục tiêu, tiến độ và bảo đảm về chất lượng công trình; góp phần phòng, chống lãng phí, thất thoát các nguồn lực trong quá trình triển khai các dự án, công trình trên địa bàn xã, phường, thị trấn; phòng chống, xâm hại lợi ích cộng đồng, gây ô nhiễm môi trường trong quá trình thực hiện, quản lý vận hành, sử dụng các công trình.

Ủy ban MTTQ cấp xã chủ trì thành lập Ban GSĐTCD cho từng chương trình, dự án. Thành phần của Ban GSĐTCD có ít nhất là 05 người, gồm đại diện Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, TTND và đại diện người dân trên địa bàn; Lập kế hoạch GSĐTCD đối với các chương trình, dự án trên địa bàn và thông báo cho chủ chương trình, chủ đầu tư, ban quản lý chương trình, dự án về kế hoạch và thành phần Ban Giám sát của cộng đồng chậm nhất 45 ngày trước khi thực hiện[8].

Hướng dẫn Ban GSĐTCD xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát đầu tư theo quy định của pháp luật; hỗ trợ Ban GSĐTCD trong việc thông tin liên lạc, lập và gửi các báo cáo GSĐTCD.

Hướng dẫn, động viên cộng đồng tích cực thực hiện quyền giám sát đầu tư theo quy định; xác nhận các văn bản phản ánh, kiến nghị của Ban GSĐTCD trước khi gửi các cơ quan có thẩm quyền. Xác nhận các văn bản phản ánh, kiến nghị của Ban GSĐTCD trước khi gửi các cơ quan có thẩm quyền.

Kinh phí hỗ trợ GSĐTCD trên địa bàn xã được cân đối trong dự toán chi của MTTQ cấp xã, do ngân sách cấp xã đảm bảo mức kinh phí hỗ trợ giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn xã bố trí phù hợp với kế hoạch hoạt động giám sát đầu tư của

cộng đồng do HĐND xã quyết định và đảm bảo mức kinh phí tối thiểu 05 triệu đồng/năm[8].

Quyền hạn của Ban GSĐTCD được quy định như sau:

- Yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cung cấp các thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, quy hoạch xây dựng chi tiết các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp và kế hoạch đầu tư có liên quan trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật; Yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trả lời về các vấn đề thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu chủ chương trình, chủ đầu tư trả lời, cung cấp các thông tin phục vụ việc giám sát đầu tư: quyết định đầu tư; thông tin về chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, địa chỉ liên hệ; tiến độ và kế hoạch đầu tư; việc sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết và phương án kiến trúc; đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; phương án xử lý chất thải và bảo vệ môi trường. Đối với các chương trình, dự án đầu tư có nguồn vốn và công sức của cộng đồng, dự án sử dụng ngân sách cấp xã hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho cấp xã, ngoài các nội dung trên, chủ chương trình, chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp thêm thông tin về quy trình, quy phạm kỹ thuật, chủng loại và định mức vật tư; kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình; các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp các tài liệu liên quan cho Ban GSĐTCD.

Trách nhiệm của Ban GSĐTCD: Tổ chức thực hiện GSĐTCD theo chương trình, kế hoạch đã đề ra; tiếp nhận các thông tin do công dân phản ánh để gửi tới các cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định; tiếp nhận và thông tin cho công dân biết ý kiến trả lời của các cơ quan quản lý có thẩm quyền về những kiến nghị của mình; Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban MTTQ cấp xã về kết quả GSĐTCD.

c. Tổng hợp, ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước

Cơ sở pháp lý: điều 15 Luật MTTQ Việt Nam năm 2015; điều 27 Luật tổ chức Quốc hội 2014; điều 94 Luật tổ chức Chính quyền địa phương;

Nội dung thực hiện:

MTTQ Việt Nam đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân bằng các hình thức phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân. MTTQ Việt Nam các cấp phối hợp với Thường trực HĐND, UBND cùng cấp tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để thông báo tại kỳ họp HĐND cùng cấp về những vấn đề của địa phương. Thành viên của MTTQ Việt Nam theo quyền và trách nhiệm của mình tổng hợp ý kiến, kiến nghị của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân gửi đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp mình. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, kiến nghị của thành viên và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới để phản ánh, kiến nghị với các cơ quan của Đảng, Nhà nước cùng cấp.

d. Hoạt động tham gia xây dựng pháp luật:

Cơ sở pháp lý: điều 21 Luật MTTQ Việt Nam, khoản 1 Điều 4 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

MTTQ Việt Nam theo quy định của pháp luật tham gia góp ý kiến vào dự thảo Hiến pháp, dự án luật, pháp lệnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản pháp luật trái Hiến pháp và pháp luật. Trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tạo điều kiện để MTTQ Việt Nam tham gia góp ý kiến; tiếp thu và phản hồi kiến nghị của MTTQ Việt Nam theo quy định của pháp luật.

MTTQ xã, phường, thị trấn phối hợp cùng với chính quyền địa phương cùng cấp tổ chức lấy ý kiến đóng góp của Nhân dân vào văn bản pháp luật của chính quyền địa phương trên các lĩnh vực có liên quan mật thiết đến quyền và nghĩa vụ của công dân,

đến các tầng lớp Nhân dân do Ủy ban MTTQ trực tiếp vận động, hoạt động của bộ máy nhà nước, có liên quan đến tổ chức và hoạt động của MTTQ.

Các hình thức tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đóng góp cho việc xây dựng pháp luật tại địa phương được thực hiện như sau: tổ chức các Hội nghị nhân dân hoặc đại diện hộ gia đình theo địa bàn dân cư xóm, ấp, khu phố, hội nghị những người tiêu biểu trong các dân tộc, các tôn giáo; hội nghị cán bộ chuyên trách của MTTQ với cán bộ chuyên trách các đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội cùng cấp. Ở những địa phương đã lập Ban tư vấn pháp, tổ tư vấn pháp luật thì dựa vào hoạt động của Ban, tổ để tham mưu cho Ban thường trực Ủy ban MTTQ góp ý vào những dự thảo văn bản pháp luật.

Chương 2

Thực trạng vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở trên địa bàn quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh

2.1 Thực trạng vai trò của Mặt trận tổ quốc trong việc phối hợp với cơ quan Nhà nước cùng cấp trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

2.1.1 Tuyên truyền, vận động Nhân dân trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Quận Gò Vấp là một quận nội thành ở phía Bắc Thành phố Hồ Chí Minh, các mặt giáp giới như sau: phía Đông, phía Tây, phía Bắc giáp Quận 12, phía Nam giáp sân bay Tân Sơn Nhất, Quận Tân Bình - Bình Thạnh - Phú Nhuận. Tổng diện tích mặt đất tự nhiên toàn quận là 1.975,85 ha. Quận Gò Vấp hiện có 16 phường, gồm các Phường: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 và Phường 17 (*không có Phường 2*). Tính đến ngày 01 tháng 1 năm 2015, tổng dân số toàn Quận là 627.750 người (324.255 nữ), với 157.573 hộ, bình quân mỗi phường khoảng 9.848 hộ với 39.234 nhân khẩu. (*Nguồn: Chi cục Thống kê Quận Gò Vấp*)

Hệ thống MTTQ quận Gò Vấp có 16 phường và 186 Ban CTMT thường xuyên tổ chức phổ biến nội dung các quy định pháp luật về dân chủ ở cơ sở đặc biệt là Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH của Ủy ban thường Quốc hội khóa 11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các văn bản pháp luật khác về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Hình thức tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ yếu thông qua, tờ tin, bản tin của quận, phường, trang thông tin điện tử của quận, phường; thực hiện niêm yết các văn bản quy phạm pháp luật tại bản tin tổ dân phố, khu phố, trụ sở UBND phường; thực hiện các panô, tờ rơi hoặc thông qua các buổi tập huấn phổ biến đến các đối tượng là cán bộ Ban CTMT, trưởng khu phố, tổ trưởng tổ dân phố;... Bên cạnh MTTQ các phường thường xuyên phối hợp UBND cùng cấp hướng dẫn các Ban CTMT phối hợp cùng khu phố, tổ dân phố thực hiện tuyên truyền trong Nhân dân qua các kỳ họp tổ dân phố, Hội nghị nhân dân.

Công tác tuyên truyền vận động của MTTQ đã giúp cho các tầng lớp Nhân dân

hiều rõ hơn về vai trò, quyền và trách nhiệm của mình trong việc tham gia đóng góp xây dựng chính quyền tại địa phương, Nhân dân ngày càng quan tâm đến những công việc chung, khi chính quyền đưa ra công khai, thảo luận, đóng góp ý kiến, đồng thời phản ánh kiến nghị những việc làm tiêu cực, trái quy định của pháp luật của cán bộ, công chức. Có thể khẳng định, vai trò của MTTQ trong công tác tuyên truyền, phổ biến giúp Nhân dân hiểu và thực hiện đúng vai trò làm chủ đã góp phần hiệu quả trong việc thực thi các quy định pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

2.1.2 Phối hợp thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Căn cứ quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, UBND và Ban thường Ủy ban MTTQ Việt Nam quận Gò Vấp. 16/16 phường trên địa bàn quận Gò Vấp đã xây dựng và ban hành quy chế phối hợp giữa thường trực HĐND, UBND, Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường trên nguyên tắc phối hợp, tôn trọng lẫn nhau, cùng thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan được Hiến pháp và pháp luật quy định.

Từ sau khi áp dụng thí điểm không tổ chức HĐND ở quận, phường. UBND quận đã xây dựng và ban hành Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2010 về Quy chế quy định nội dung, quy trình tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ công dân trên địa bàn quận Gò Vấp; đồng thời phối hợp cùng Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xây dựng quy chế phối hợp công tác. Trên cơ sở đó hướng dẫn Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và UBND ở các phường thực hiện xây dựng quy chế phối hợp hoạt động. Việc UBND quận ban hành quy chế quy định về nội dung, quy trình tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân, nội dung quy chế có sự phân công cụ thể, tạo điều kiện cho các bên nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện, giúp công tác phối hợp giữa Ủy ban MTTQ và chính quyền ngày càng chặt chẽ và thu được nhiều kết quả, tạo điều kiện thuận lợi cho MTTQ phát huy vai trò nhiều hơn khi tham gia vào những công việc có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của Nhân dân. Trong quy chế của UBND quận Gò Vấp quy định: “tổ chức Hội nghị nhân dân tổ dân phố, phường, quận 2 lần/năm”, qua đó MTTQ báo cáo kết quả ý kiến đóng góp, phản ánh

của Nhân dân tại các hội nghị và chính quyền trả lời trực tiếp với Nhân dân, những vấn đề chưa được giải quyết, được chính quyền hứa tại hội nghị thì MTTQ tiếp tục giám sát. Có thể khẳng định, các Hội nghị nhân dân tại tổ dân phố, phường, quận đã phát huy hiệu quả vai trò MTTQ với cương vị là người đồng chủ trì với chính quyền, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình đối với xã hội.

a. Đối với những nội dung công khai cho dân biết: Ủy ban MTTQ các phường đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông báo cho Nhân dân các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật đất đai, Luật hòa giải... Ngoài ra, MTTQ còn lồng ghép trong các cuộc sinh hoạt Nhân dân để tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, những quy định của Trung ương và chính quyền địa phương về thủ tục hành chính giải quyết các công việc liên quan đến Nhân dân, nhất là quy trình xử lý hồ sơ trong các lĩnh vực: đất đai, nhà ở, hộ tịch và chứng thực; phổ biến cho dân biết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của HĐND, UBND, dự án nâng cấp, chỉnh trang đô thị các cụm phường do Thành phố đầu tư, quy hoạch lộ giới hẻm, kế hoạch mở rộng hẻm với phương thức “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, dự toán, quyết toán các công trình mở rộng, nâng cấp hẻm có sự đóng góp của Nhân dân, chủ trương cho vay vốn phát triển sản xuất, các khoản huy động đóng góp của Nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng; thường xuyên thông báo cho Nhân dân biết những công việc trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng, kết quả kiểm tra, giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp, những đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

b. Đối với những công việc do Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp: Ủy ban MTTQ các phường và Ban CTMT khu phố giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức các cuộc họp, phát biểu ý kiến để Nhân dân thảo luận và quyết định trực tiếp những loại việc liên quan đến đời sống của Nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là trong công tác chỉ đạo tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban TTND, Ban GSDTCD; phối hợp với chính quyền tổ chức việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm tổ trưởng tổ dân phố. Tích cực phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức các Hội nghị để Nhân dân thảo luận và quyết định trực tiếp những chủ trương và mức đóng góp để xây dựng và nâng

cấp hạ tầng cơ sở, các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn như thực hiện nâng cấp hầm với chủ trương “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, lắp đặt hệ thống chiếu sáng, camera an ninh, thống nhất các loại quỹ Nhân dân tham gia đóng góp; bình chọn các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, gương “Người tốt việc tốt”.

c. Đối với những việc Nhân dân bàn, tham gia ý kiến, chính quyền quyết định:

- *Việc xây dựng quy ước tổ dân phố:* MTTQ các phường phối hợp với UBND cùng cấp phối hợp triển khai đến các tổ dân phố tổ chức hướng dẫn Ban CTMT, tổ dân phố vận động Nhân dân đóng góp ý kiến, thảo luận và thông qua quy ước. Tại địa bàn quận Gò Vấp hiện nay đã có 1.434/1.434 tổ dân phố thực hiện quy ước[14] và được UBND quận phê duyệt. Tuy nhiên, tại quận Gò Vấp quy ước tổ dân phố khi đi vào thực hiện không hiệu quả như mong đợi, nguyên nhân cụ thể là quy trình xây dựng dự thảo quy ước không đảm bảo [36]. Trong thực tế, cơ quan chuyên môn của UBND quận Gò Vấp (Phòng tư pháp) đã soạn thảo quy chế mẫu và hướng dẫn cho các tổ dân phố, nhưng quy chế mẫu lại chứa rất nhiều nội dung được trích dẫn pháp luật hiện hành, không phù với tính chất của quy ước, không phát huy được tính sáng tạo trong Nhân dân, thực tế cho thấy bản quy chế mẫu giống bản cam kết của tổ dân phố với chính quyền hơn. Vì vậy khi đi vào hoạt động, giá trị của bản quy ước tổ dân phố không cao.

- *Việc bầu tổ trưởng tổ dân phố:* Ban CTMT đã thực hiện khá tốt công tác hiệp thương giới thiệu nhân sự và phối hợp tổ chức các Hội nghị để Nhân dân bầu tổ trưởng tổ dân phố. Bên cạnh, Ủy ban MTTQ phường còn phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên trong việc xây dựng các tổ tự quản về an ninh trật tự, tổ hòa giải, tổ tự quản về môi trường. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn quận Gò Vấp hình thành 186 khu phố (khu dân cư), ngoài Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về hoạt động của khu phố, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thì các quy định của pháp luật hiện hành chưa ghi nhận quy mô cụm dân cư/khu dân cư và các vấn đề về cán bộ của cụm dân cư/khu dân cư [15, tr.317].

- Ban thường trực MTTQ phường và Ban CTMT phối hợp chặt chẽ với chính quyền cùng cấp tổ chức họp khu phố, tổ dân phố hoặc phát phiếu lấy ý kiến biểu quyết

của Nhân dân. Nội dung lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết HĐND; quy hoạch; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND phường; phương án đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, tái định cư các công trình. Người dân đã mạnh dạn tham gia ý kiến với chính quyền, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, những ý kiến tham gia xây dựng Nghị quyết HĐND, kế hoạch hoặc đề xuất những giải pháp để thực hiện các dự án, chương trình, kế hoạch tính khả thi chưa cao.

Trong quá trình phối hợp với chính quyền địa phương triển khai những công việc để Nhân dân biết, bàn và quyết định hoặc tham gia ý kiến đến chính quyền các cấp quyết định, MTTQ và các tổ chức thành viên lồng ghép các nội dung vào phong trào để vận động Nhân dân tham gia thực hiện. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đã góp phần tích cực vào việc thực hiện dân chủ trực tiếp, tự quản ở cơ sở với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

2.1.3 Tham gia thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc Hội và đại biểu Hội đồng nhân dân

Để chỉ đạo, hướng dẫn MTTQ các phường tham gia tốt bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND. Trên cơ sở hướng dẫn, quán triệt của MTTQ Trung ương và Thành phố, MTTQ Việt Nam quận đã ban hành nhiều hướng dẫn tổ chức thực hiện các quy trình hiệp thương giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử đại biểu HĐND quận và phường. Trên cơ sở đó, MTTQ các phường đã chủ động tham gia tích cực, góp phần đảm bảo cho cuộc bầu cử dân chủ, đúng luật, an toàn và tiết kiệm.

MTTQ cùng Ban CTMT và các tổ chức thành viên thực hiện tốt việc tuyên truyền vận động cử tri thực hiện bầu cử đúng pháp luật, nhất là hoạt động giám sát trước, trong và sau bầu cử. Hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú như: trang trí, trưng bày pano ảnh, tổ chức các hội thi tìm hiểu pháp luật về bầu cử, tổ chức các buổi tọa đàm, mạn đàm về tiêu sử của các ứng cử viên, tổ chức hội nghị trao đổi về các nội dung bầu cử, phối hợp với Ủy ban bầu cử tổ chức tập huấn công tác bầu cử,...

Về tham gia thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử: MTTQ phối hợp chặt chẽ với UBND cùng cấp để thành lập Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử và Tổ bầu cử theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND.

Về tổ chức các hội nghị hiệp thương: thực hiện hướng dẫn của MTTQ Thành phố, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam quận đã ban hành tổ chức hướng dẫn MTTQ các phường chủ động thực hiện các bước hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn về bầu cử; chú trọng công tác chỉ đạo, hướng dẫn Ban CTMT thực hiện đúng quy trình giới thiệu người ở tổ dân phố ứng cử đại biểu HĐND phường theo quy định tại Nghị quyết số 1134/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 18/01/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Việc tổ chức hiệp thương, giới thiệu người ứng cử luôn chú trọng các thành phần theo quy định của pháp luật như: Phụ nữ, người ngoài Đảng, dân tộc...

Việc tổ chức Hội nghị cử tri nơi cư trú: để lấy ý kiến nhận xét tín nhiệm đối với những người ứng đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp được Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức hiệu quả, dân chủ, đúng quy định pháp luật. MTTQ phường đã hướng dẫn Ban CTMT phối hợp cùng khu phố, tổ dân phố thực hiện mời cử tri tham dự họp đảm bảo số lượng theo quy định. Đồng thời phối hợp cùng cơ quan chức năng xác minh, thẩm định và trả lời đơn khiếu nại đối với những người ứng cử làm cơ sở cho Ủy ban MTTQ cấp trên tổ chức hiệp thương lần thứ ba.

Việc tổ chức hội nghị tiếp xúc gặp gỡ giữa cử tri và các ứng cử viên đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp: Ban thường trực Ủy ban MTTQ phường đã tổ chức hiệu quả, đúng pháp luật, vận động được đông đảo cử tri tham gia tiếp xúc trao đổi tâm nguyện vọng với các ứng cử viên.

Trong quá trình tổ chức bầu cử, MTTQ phân công các thành viên theo dõi giám sát tại các khu vực bỏ phiếu. Trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021, MTTQ các phường đã thực hiện tốt những nhiệm vụ do pháp luật quy định, góp phần quan trọng vào việc bầu ra những đại biểu ưu tú, đại diện xứng đáng cho Nhân dân.

Tuy nhiên, việc thành lập Ủy ban bầu cử các phường cũng gặp nhiều vấn đề, theo quy định MTTQ tham gia vào các tổ chức phụ trách bầu cử, nhưng chưa hướng dẫn cụ thể để các địa phương thực hiện thống nhất, đồng bộ, đảm bảo được trách nhiệm, quyền hạn, vai trò của các bên tham gia. Từ thực tiễn quận Gò Vấp cho thấy, UBND quận hướng dẫn các phường cơ cấu các chức danh vào Ủy ban bầu cử của phường, theo đó đại diện Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường làm Ủy viên thư ký cho Ủy ban bầu cử, đồng thời chỉ đạo việc nhận hồ sơ người ứng cử đại biểu HĐND ở các phường là Ủy viên thư ký, điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động giám sát của MTTQ, vì như vậy sẽ dẫn đến tình trạng “*vừa đá bóng, vừa thổi còi*”.

Quá trình tổ chức các Hội nghị cử tri nơi cư trú để lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của Nhân dân đối với những người ứng cử gặp nhiều khó khăn. Theo Nghị quyết 1134/2016/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội giải thích “...*thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố)*...”[35], Tuy nhiên tại Thành phố Hồ Chí Minh vừa có khu phố, vừa có tổ dân phố nên việc tổ chức Hội nghị cử tri nơi cư trú gặp nhiều lúng túng trong việc xác định là tổ chức ở khu phố, hay tổ chức ở tổ dân phố.

2.2 Thực trạng vai trò giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

2.2.1 Phối hợp với cơ quan quyền lực Nhà nước giám sát cơ quan Nhà nước và đại biểu dân cử

a. Về giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước

Hàng năm HĐND có kế hoạch giám sát đối với UBND cùng cấp, khu phố, tổ dân phố trong việc thực hiện Nghị quyết của HĐND. Khi tiến hành giám sát HĐND thực hiện theo quy chế phối hợp công tác và quy định của pháp luật, Ban thường trực Ủy ban MTTQ cử đại diện tham gia các tổ giám sát. Nội dung giám sát tập trung vào việc thu, chi, quyết toán ngân sách, việc thực hiện cải cách hành chính, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, việc thực hiện triển khai các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp trên ... Vai trò của MTTQ được thể hiện qua việc nêu

lên những kiến nghị, phản ánh của Nhân dân, đoàn viên, hội viên của các tổ chức thành viên, căn cứ vào các nội dung kiến nghị, tổ giám sát của HĐND yêu cầu UBND và các bộ phận liên quan giải trình, nếu có vi phạm thì phải khắc phục. Những thông tin do MTTQ cung cấp có ý nghĩa thiết thực, mang tính tổng hợp, có chiều sâu, góp phần xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền.

Khi thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND quận, phường. MTTQ thực hiện quyền giám sát của mình đối với chính quyền một cách trực tiếp. Tuy nhiên, việc thực hiện giám sát của MTTQ đối với hoạt động của chính quyền mang tính giám sát nhân dân, đôi lúc các kiến nghị, đề xuất của MTTQ đối với chính quyền chưa được quan tâm đúng mức, cơ chế ràng buộc đối với chính quyền trong việc giải quyết, trả lời các kiến nghị của MTTQ chưa rõ ràng, chưa có chế tài để xử lý đối với những trường hợp không trả lời, hoặc chậm giải quyết các kiến nghị, phản ánh của MTTQ.

b. Giám sát hoạt động của đại biểu dân cử

Căn cứ vào chương trình công tác năm của HĐND quận, phường. MTTQ quận xây dựng kế hoạch và hướng dẫn MTTQ phường tổ chức thực hiện giám sát. Thông qua các kỳ họp của HĐND phường, các buổi tiếp xúc cử tri, MTTQ quận, phường trực tiếp tiến hành giám sát hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND. Định kỳ, báo cáo kết quả giám sát về thường trực HĐND, đồng thời phối hợp cùng thường trực HĐND quận, phường đánh giá, phân loại đại biểu HĐND. Qua đó đề xuất biểu dương, khen thưởng các đại biểu HĐND thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của người đại biểu và ngược lại nếu cử tri và MTTQ phát hiện thấy đại biểu HĐND không làm tròn trách nhiệm thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, hoặc đề nghị HĐND bãi nhiệm.

c. Tổ chức lấy ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND bầu

Việc tổ chức lấy ý kiến đối với các chức danh do HĐND bầu. Bản thân chính quyền ở các phường cũng nhận thức được việc lấy phiếu tín nhiệm sẽ tạo ra mối quan hệ gắn gũi giữa chính quyền với Nhân dân, tăng cường đối thoại với Nhân dân. Tạo không khí và tinh thần dân chủ tại địa phương, góp phần sàng lọc cán bộ, tạo điều kiện cho Nhân dân giám sát và đánh giá cán bộ. Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc lấy phiếu tín nhiệm, từng cán bộ lãnh đạo đã trực tiếp đọc bản kiểm điểm về

thực hiện trách nhiệm lãnh đạo, quản lý của mình trước Nhân dân, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của Nhân dân. Kết quả từ năm 2008 đến năm 2011, các phường trên địa bàn quận đã tổ chức hai lần lấy phiếu tín nhiệm cán bộ chủ chốt cấp phường (tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND phường đủ 2 năm công tác: 43 cán bộ; không có trường hợp phiếu tín nhiệm dưới 50%) [26]. Việc thực hiện lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện nghiêm túc, cơ bản đánh giá được năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ được đưa ra lấy phiếu tín nhiệm, giúp cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý nhìn nhận được những hạn chế từ đó phấn đấu khắc phục và phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Khi thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND quận, phường. Ủy ban MTTQ quận, phường đã tổ chức cho lãnh đạo UBND cùng cấp tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, qua đó trả lời giải quyết những vấn đề do Nhân dân phản ánh, kiến nghị và Nhân dân cũng theo dõi giám sát chính quyền trả lời, từ đó giúp người dân có cơ hội tiếp xúc với lãnh đạo chính quyền, giúp có thêm các thông tin cần thiết để đánh giá bỏ phiếu tín nhiệm đối với lãnh đạo UBND phường.

Tuy nhiên đối với hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, không ít người dân ở một số khu dân cư còn thờ ơ, việc tham dự các cuộc họp, cũng như theo dõi các thông tin được niêm yết tại các bản tin của khu dân cư ít được Nhân dân quan tâm; Việc tổ chức Hội nghị Nhân dân ở các khu dân cư gặp nhiều khó khăn như: mật độ dân số đông, số lượng Hội nghị nhân dân phải tổ chức nhiều nên việc tham dự của cán bộ được lấy phiếu tín nhiệm tham dự ở các tổ dân phố còn hạn chế.

2.2.2 Vai trò giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

a. Vai trò của MTTQ trong việc giám sát chính quyền cùng cấp thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Thông qua việc phối hợp với chính quyền cùng cấp. MTTQ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở, đại diện Ủy ban MTTQ phường tham gia với vai trò thành viên Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ. Công tác phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với chính quyền trong toàn bộ quá trình triển

khai thực hiện các nội dung của Pháp lệnh, một mặt để MTTQ thực hiện tốt chức năng giám sát thường xuyên việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở địa phương. Trong đó, MTTQ chú trọng đến những nội dung công khai để Nhân dân biết (kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội hàng năm; việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, các khoản huy động Nhân dân đóng góp, kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức...) và những nội dung Nhân dân có quyền tham gia ý kiến trước khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định (dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của phường; dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết; việc quản lý sử dụng đất của phường...) khi những nội dung này không được thực hiện đúng, MTTQ sẽ thay Nhân dân kiến nghị và yêu cầu chính quyền thực hiện nhằm đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân.

Nhằm tạo điều kiện để người dân thực hiện vai trò giám sát, MTTQ phối hợp với chính quyền duy trì thường xuyên việc gửi các báo cáo định kỳ cùng phương hướng, nhiệm vụ bằng văn bản đến các tổ chức đoàn thể, khu phố, tổ dân phố để thông tin đến các đoàn viên, hội viên cũng như niêm yết các thông tin trên bản tin tổ dân phố, đăng trên tờ tin và website của phường để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân theo dõi. Duy trì giao ban định kỳ giữa Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường với các Ban CTMT, các đoàn thể. MTTQ các phường đã tích cực tham gia giám sát chính quyền thực hiện các nội dung của Pháp lệnh, đồng thời kịp thời có ý kiến, kiến nghị giúp cho cấp ủy Đảng, chính quyền có những quyết sách phù hợp, đúng đắn để thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

b. Giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư

Thực hiện Nghị quyết liên tịch số 05/2006/NQLT-CP-UBTWMTTQVN, và kế hoạch số 24/KH-MTTQ-BTT ngày 24/5/2006 của Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai làm điểm thực hiện quy chế. Qua đó Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam quận tham mưu cho Quận ủy chọn 2 phường để tổ chức thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, MTTQ các phường đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các Ban CTMT, Ban TTND lồng ghép thực hiện giám sát cùng với việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở và Luật phòng chống tham nhũng. Đồng thời

thông qua phối hợp cùng các tổ chức thành viên triển khai đến đông đảo đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia giám sát. Kết quả thực hiện làm điểm tại 02 phường của quận đạt được một số kết quả nhất định, Nhân dân bước đầu đã có sự chủ động trong việc nắm bắt thông tin, gửi thư phản ánh các hiện tượng tiêu cực tại địa phương. Trên cơ sở đó, Ban thường trực Ủy ban MTTQ phường đã chỉ đạo, hướng dẫn Ban TTND phối hợp cùng Ban CTMT xác minh, nắm bắt thông tin và kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết xử lý kịp thời, ví dụ các vụ điển hình như:

- Tại phường 3 Gò Vấp, qua việc triển khai thực hiện phát động rộng rãi trong Nhân dân về nội dung và tinh thần của quy chế, qua đó Nhân dân đã phản ánh qua hòm thư góp ý của phường về hành vi những nhiều, kết quả có 01 trường hợp bị xử lý kỷ luật cách chức và điều động đi nơi khác, 01 trường hợp buộc thôi việc do những nhiều vói tiền của dân.

- Tại phường 11 Gò Vấp, Nhân dân gửi thư tố giác Chủ tịch UBND phường báo kê xây dựng trái phép, qua kiểm tra phát hiện xử lý cách chức Chủ tịch UBND phường và buộc thôi việc đối với 04 nhân viên thanh tra xây dựng.

Qua đánh giá việc triển khai thực hiện trong giai đoạn từ 2007 đến 2012 tổ chức làm điểm ở 60 phường, xã. Ngày 23/10/2013, Ban thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU về việc tiếp tục thực hiện quy chế “MTTQ Việt Nam giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư”, Chỉ thị này được phổ biến đến tận chi bộ khu phố. Thực hiện kế hoạch 135/KH-MTTQ-BTT ngày 26/11/2013 của Ban thường trực MTTQ Thành phố Hồ Chí Minh, Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam quận Gò Vấp đã ban hành kế hoạch số 03/KH-MTTQ-BTT ngày 17/2/2014 tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 19-CT/TU của Thành ủy về tăng cường thực hiện quy chế giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư và triển khai rộng rãi đến các phường và tổ chức quán triệt đối với các phường về nội dung của quy chế và phương pháp tổ chức thực hiện giám sát. Đồng thời UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành công văn số 2552/UBND-VX ngày 12/5/2015 về việc giới thiệu cán bộ, công chức (chưa là đảng viên) về nơi cư trú để MTTQ phường giám sát. Các nội dung lãnh đạo của Thành ủy, UBND Thành phố đã thúc đẩy cho việc thực hiện quy chế được

thuận lợi, theo đó, việc giám sát cán bộ, công chức, đảng viên không còn là trách nhiệm riêng của MTTQ mà được phân bố rộng rãi đến các cơ quan, tổ chức. Để nắm cụ thể về tác phong, đạo đức và mối quan hệ của cán bộ, công chức thuộc diện mình quản lý, các cơ quan, đơn vị đã chủ động giới thiệu và yêu cầu cán bộ, công chức của đơn vị mình trực tiếp liên hệ MTTQ phường để lấy ý kiến nhận xét, việc làm này cho thấy nhận thức của các cơ quan, đơn vị đối với quy chế giám sát cán bộ, công chức, đảng viên được nâng lên rõ rệt.

Nhìn chung, qua việc triển khai thực hiện giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư người dân đã ý thức hơn về trách nhiệm của mình trong việc tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở từ đó mạnh dạn phát huy vai trò giám sát, phản ánh để góp phần xây dựng Đảng và chính quyền ngày càng tốt hơn. Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên tại địa phương cũng đồng tình với việc thực hiện quy chế giám sát. Tác động tích cực giúp cho cán bộ, công chức, đảng viên có những chuyển biến trong sinh hoạt, trong công tác và thái độ tiếp xúc với Nhân dân, gương mẫu thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, những quy định của khu dân cư, tích cực tham gia các phong trào thi đua. MTTQ các phường đã giúp cho cấp ủy Đảng và chính quyền nắm được tình hình cán bộ, công chức, đảng viên thuộc diện mình quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn những tiêu cực.

Tuy nhiên, quá trình triển khai tổ chức thực hiện quy chế còn gặp nhiều vướng mắc khó khăn nhất định như: MTTQ các phường chủ yếu nhận được phản ánh của người dân từ lời nói, do đó việc xử lý thông tin khó khăn, thiếu chứng cứ làm cho việc giám sát thiếu hiệu quả; việc các cơ quan, tổ chức xem xét giải quyết và trả lời các kiến nghị, phản ánh của MTTQ còn nhiều hạn chế; việc thực hiện giới thiệu cán bộ, công chức về địa phương để lấy ý kiến chưa được các cơ quan thực hiện đồng bộ, vì vậy MTTQ các phường và các Ban CTMT không nắm được cụ thể cán bộ, công chức đang cư ngụ trên địa bàn để thực hiện giám sát; một số cán bộ Mặt trận còn ngại va chạm, có những trường hợp đã xác định được vi phạm nhưng chưa mạnh dạn làm văn bản kiến nghị.

c. Tiếp công dân và giám sát giải quyết công tác khiếu nại, tố cáo

Với đặc thù là một quận đông dân thứ nhì Thành phố với hơn 620.000 dân, trong quá trình đô thị hóa phát sinh nhiều khiếu nại, tố cáo của công dân. Qua phân loại, xem xét đa số đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai. Nội dung khiếu nại chủ yếu là việc chính quyền và chủ đầu tư bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; hỗ trợ đền bù tái mặt bằng chưa thỏa đáng. Đơn thư, khiếu nại tố cáo tập trung chủ yếu vào đối tượng cán bộ, đảng viên đương chức vi phạm pháp luật về quản lý sử dụng đất đai, tham nhũng lãng phí, bao che cán bộ cấp dưới, trù dập người khiếu nại tố cáo...

Trong công tác tiếp công dân và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân. Vai trò của MTTQ được phát huy thông qua công tác tham gia và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân. Qua đó, các ý kiến của MTTQ đóng góp rất tích cực trong quá trình hòa giải, góp phần tích cực đảm bảo công tác tiếp công dân và giải quyết các kiến nghị, phản ánh của Nhân dân. Bên cạnh đó, cùng với biện pháp tăng cường trách nhiệm phối hợp công tác giữa thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ cùng cấp, kết quả giải quyết đơn thư được thực hiện hiệu quả. Thực tiễn tại Gò Vấp (từ 2008-2013) cho thấy hiệu quả của việc MTTQ tham gia và giải quyết khiếu nại tố cáo cụ thể như sau: Giải quyết 322/322 đơn, đạt 100%. Trong đó, ban hành quyết định giải quyết 152/322 đơn (chiếm tỷ lệ 47%), hòa giải thành 170/322 đơn (chiếm tỷ lệ 53%). Đúng thời hạn quy định (91,3%) [39].

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện công tác giám sát giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân gặp không ít khó khăn, chủ yếu là vấn đề thời gian để Ban thường trực Ủy ban MTTQ các phường sắp xếp tham dự các buổi giải quyết. Đồng thời, quy định của pháp luật hiện hành, việc giám sát của MTTQ đối với nội dung giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa cụ thể rõ ràng. Cơ quan có thẩm quyền có thể mời, hoặc không mời MTTQ tham dự các buổi giải quyết. Vì vậy, hiệu quả của việc giám sát cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật còn gặp nhiều hạn chế.

2.3 Thực trạng vai trò của Mặt trận tổ quốc trong việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

2.3.1 Hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân

Ban TTND được thành lập ở 16/16 phường với 161 thành viên, đa số thành viên tham gia Ban TTND là cán bộ hưu trí. Ban TTND thực hiện khá tốt vai trò giám sát của Nhân dân ở cộng đồng dân cư, góp phần giúp chính quyền thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, đảm bảo quyền lợi chính đáng của Nhân dân. Nội dung chủ yếu được Ban TTND thực hiện là giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phối hợp cùng Ban CTMT phối hợp giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư... Trong 5 năm (2008 – 2013) Ban TTND giám sát 206 vụ, đề xuất kiến nghị 126 ý kiến và được các cơ quan thẩm quyền trả lời 97 ý kiến, kiến nghị xử lý 04 cán bộ công chức [26]. Có thể nhận thấy, với sự quan tâm, hướng dẫn, chỉ đạo của MTTQ các phường và tinh thần trách nhiệm của từng thành viên, Ban TTND ở các phường đã thực hiện khá tốt vai trò được pháp luật quy định, phát huy được vai trò giám sát trực tiếp, đặc biệt là đối với những nội dung đã được đề ra trong Pháp lệnh dân chủ góp phần tích cực vào làm hạn chế những tiêu cực trên các lĩnh vực đất đai, chi ngân sách, trợ cấp ưu đãi với người có công, phòng chống tham nhũng... cùng MTTQ tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Thực tế, tại địa bàn quận Ban TTND đã có những kiến nghị kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết, cụ thể:

- Tại phường 8 Gò Vấp, nắm được bức xúc của người dân về việc không được nhận trợ cấp Bảo trợ xã hội. Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường đã chỉ đạo Ban TTND xác minh tìm hiểu vụ việc, qua đó kiến nghị đến lãnh đạo Đảng ủy, UBND phường xem xét, kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện vi phạm, Đảng ủy – UBND đã kiểm điểm và đề nghị UBND quận thực hiện kỷ luật với hình thức buộc thôi việc với công chức văn hóa - xã hội và đề nghị cách chức đối với Phó Chủ tịch UBND phường.

- Tại phường 12, quận Gò Vấp. Nhân dân bức xúc về việc quản lý xây dựng trên địa bàn phường. Ban TTND báo cáo với Ban thường trực Ủy ban MTTQ phường với nội dung: “Chủ tịch UBND phường nhận hối lộ bảo kê các công trình xây dựng sai phép”. Ban thường trực Ủy ban MTTQ phường đã kiến nghị đến cơ quan chức năng.

Qua đó, các cơ quan chức năng đã điều tra, bắt quả tang hành vi nhận hối lộ của Chủ tịch UBND phường và xử lý theo quy định pháp luật về tội nhận hối lộ.

Qua các vụ việc nêu trên, có thể thấy Ban TTND đã từng bước nhận thức được vai trò của mình, đảm bảo các nội dung của Pháp lệnh dân chủ được thực hiện, bảo vệ được quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân.

Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của Ban TTND tại một số phường còn mang tính hình thức. Nội dung hoạt động còn sơ sài, chưa thật sự chủ động trong việc xây dựng chương trình kế hoạch giám sát, việc hướng dẫn chỉ đạo của MTTQ một số phường còn hạn chế, một số phường gặp khó khăn trong việc tìm kiếm người để Nhân dân bầu làm thành viên Ban TTND, kinh phí hoạt động của TTND mặc dù được cải thiện nhưng vẫn chưa đảm bảo hoạt động, cơ quan có thẩm quyền chưa thật sự quan tâm trả lời, giải quyết các kiến nghị của Ban TTND (Ban TTND kiến nghị 126 ý kiến nhưng cơ quan có thẩm quyền chỉ trả lời giải quyết 97 ý kiến) [26].

Việc tập huấn hàng năm chỉ được thực hiện đối với Trưởng ban và Phó ban TTND, vì vậy thành viên trong Ban TTND vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ hoặc còn thụ động trong thực hiện vai trò giám sát, phát hiện các vấn đề tiêu cực để phản ánh, đề xuất. Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, sự tạo điều kiện của chính quyền, các ngành và các đoàn thể đối với công tác TTND còn hạn chế. Thành viên Ban TTND còn ngại va chạm, chưa mạnh dạn kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền.

Hoạt động của Ban TTND thường chạy theo sự vụ, sự việc, chủ yếu là tham gia cùng các ngành chức năng giải quyết những vụ tranh chấp, khiếu nại, phát sinh ở cơ sở, chưa thể hiện được vai trò chủ động giám sát của mình.

Người dân chưa hiểu rõ chức năng của Ban TTND là hình thức giám sát nhân dân thông qua Ban TTND làm đại diện đối với việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở nên nhiều người dân chưa cung cấp thông tin phản ánh đến thành viên Ban TTND, việc tổ chức sinh hoạt tập trung chưa được tổ chức thường xuyên, có lúc chỉ mời đại diện tham dự họp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ phường.

2.3.2 Hoạt động của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng

Thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế GSĐTCD, được sự chỉ đạo của MTTQ các cấp và sự phối hợp của chính quyền cơ sở, MTTQ các phường đã chủ động thành lập Ban GSĐTCD theo đúng quy định và hoạt động khá hiệu quả, góp phần phòng, chống lãng phí, thất thoát các nguồn lực trong quá trình triển khai thực hiện dự án thuộc các công trình trên địa bàn phường, phòng, chống xâm hại lợi ích cộng đồng, giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, quản lý vận hành, sử dụng các công trình.

Việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động GSĐTCD đã mang lại những kết quả tích cực, góp phần quan trọng trong việc hạn chế những sai sót, tiêu cực trong quá trình triển khai các dự án đầu tư ở địa phương. Trong quá trình giám sát, Ban GSĐTCD phường có phân công thành viên tham gia giám sát, trao đổi với chủ đầu tư về những vấn đề phát sinh như: thiết kế không như bản vẽ, tiến độ thi công không đảm bảo theo đúng kế hoạch, vệ sinh môi trường chưa tốt...; Qua đó, kịp thời chấn chỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện và được chủ đầu tư khắc phục những kiến nghị hoặc giải trình về những thay đổi so với bản vẽ, dự toán. Đối với các công trình thực hiện theo hình thức “Nhà nước và Nhân dân cùng làm” Ban thường trực Ủy ban MTTQ phường hướng dẫn khu phố tổ chức thành lập Tổ GSĐTCD gồm thành viên Ban TTND, Ban CTMT của khu phố và những người dân có uy tín được Nhân dân trên tuyến hẻm có dự án thi công bầu ra để giám sát việc mua vật tư và tổ chức thi công của nhà thầu... Trong 5 năm (2008 - 2013), đã giám sát 352 công trình, qua đó kiến nghị đề xuất 206 ý kiến đến các cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư, đơn vị thi công, trong đó các cơ quan chức năng trả lời 157 kiến nghị, qua thực hiện giám sát Ban GSĐTCD đã kiến nghị các cơ quan chức xử phạt 02 đơn vị thi công làm ảnh hưởng môi trường”[26].

Tuy nhiên, hoạt động giám sát của Ban GSĐTCD vẫn còn tồn tại, hạn chế nhất định: thành viên Ban GSĐTCD chưa được tập huấn bài bản về kỹ năng giám sát công trình, bên cạnh đó lại không có chuyên môn về xây dựng nên lúng túng trong quá trình giám sát; mặc dù có quy định quyền, trách nhiệm của Ban GSĐTCD về việc yêu cầu chủ đầu tư cung cấp những thông tin cụ thể về công trình xây dựng nhưng chưa có quy

định chế tài, xử lý nếu chủ đầu tư không cung cấp thông tin; kinh phí hoạt động còn khó khăn, công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo còn hạn chế,... Phần lớn các hoạt động giám sát mới chỉ tập trung vào các dự án đầu tư công trình phúc lợi của địa phương. Đối với các công trình do quận hay Thành phố làm chủ đầu tư, các Ban GSĐTCD gặp không ít khó khăn như thời gian thi công kéo dài, các công trình ảnh hưởng liên quận, liên phường; Không ít thành viên Ban GSĐTCD chưa có kinh nghiệm về kỹ năng giám sát công trình; việc chọn nhân sự làm thành viên Ban GSĐTCD gặp nhiều khó khăn.

2.3.3 Hoạt động tham gia xây dựng pháp luật

Hàng năm MTTQ phối hợp với các ngành thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền ban hành nhiều văn bản phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Thông qua công tác giám sát, MTTQ đã góp phần tích cực vào việc phát hiện những bất hợp lý, thậm chí những sai sót của các văn bản chính sách, pháp luật, trên cơ sở đó kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung những quy định, những chế độ, chính sách trong quá trình thực hiện chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

Việc triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm với nhiều hình thức phong phú trong việc tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật thời gian qua gắn với việc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, góp phần giảm thiểu vi phạm pháp luật, các tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân, hạn chế được tình trạng đơn, thư vượt cấp, khiếu kiện đông người.

2.3.4 Tổng hợp, nghiên cứu ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân để phản ảnh với Đảng và Nhà nước

Việc tổ chức tiếp xúc giữa cử tri và đại biểu Quốc hội và đại HĐND các cấp được MTTQ và HĐND phối hợp tổ chức thường xuyên, đúng quy định, để đại biểu Quốc Hội và HĐND các cấp tiếp thu ý kiến, tâm tư nguyện vọng của cử tri, chuyển đến

cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; Định kỳ hàng tháng, qua báo cáo của các Ban CTMT khu phố, Ban thường trực Ủy ban MTTQ phường, quận tổng hợp các đề xuất kiến nghị chuyển đến cấp ủy Đảng và chính quyền xem xét và trả lời và giải quyết.

Khi thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND. Công tác tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri được MTTQ quận, phường thực hiện tổng hợp qua các kỳ Hội nghị nhân dân tại tổ dân phố, phường, quận. Qua đó, Ban thường trực Ủy ban MTTQ phường, quận kiến nghị, đề nghị các cơ quan Đảng, chính quyền tiếp thu và giải quyết. Các vấn đề MTTQ quận, phường kiến nghị đã được cấp ủy Đảng và chính quyền xem xét, giải quyết, cụ thể như: Tại phường 3 Gò Vấp, Nhân dân khu phố 10 không đồng tình với việc Nhà nước tổ chức bán đấu giá nhà công vụ mà đề nghị để lại cho Nhân dân khu phố làm điểm sinh hoạt cộng đồng (do khu phố dân đông nhưng lại không có chỗ để họp dân và tổ chức các hoạt động văn hóa tại khu dân cư), sau khi xem xét, MTTQ phường nhận thấy đó là nhu cầu chính đáng của Nhân dân khu phố và đã kiến nghị với Đảng ủy – UBND phường; đề nghị MTTQ quận kiến nghị với Quận ủy – UBND quận, kiến nghị với Hội đồng bán đấu giá Thành phố. Hiện nay, tuy chưa nhận được thông tin chính thống sẽ không thực hiện bán đấu giá nhà nhưng không còn thấy cơ quan có thẩm quyền niêm yết và dán thông báo bán đấu giá.

Đồng thời, phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tham gia góp ý xây dựng Đảng. Triển khai việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền với nhiều hình thức như đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, góp ý trực tiếp, góp ý qua hòm thư, tổ chức Hội nghị để Nhân dân tham gia góp ý (MTTQ quận, phường phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức 81 hội nghị, với 6.016 lượt đại biểu tham dự góp ý dự thảo các Văn kiện đại hội đảng các cấp và Đại hội đại biểu lần thứ XII của Đảng, tổ chức 04 Hội nghị Nhân dân quận; 32 Hội nghị Nhân dân phường; hơn 2800 Hội nghị Nhân dân ở tổ dân phố để lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của Nhân dân)[28].

Tuy nhiên qua quá trình triển khai tổ chức Hội nghị nhân dân tại các tổ dân phố, còn gặp nhiều bất cập, do quá trình đô thị nhanh, dân số cơ học tăng nhanh nên việc tổ chức các Hội nghị tại tổ dân phố gặp khó khăn về địa điểm. Đồng thời, số lượng Hội

nghị phải tổ chức nhiều và yêu cầu tổ chức trong thời gian có hạn nên việc sắp xếp tham dự của lãnh đạo cấp ủy Đảng và chính quyền còn gặp nhiều hạn chế.

Việc tiếp thu các ý kiến đóng góp của MTTQ đã được các văn bản lãnh đạo của Đảng đề cập, tuy nhiên trong thực tiễn việc tiếp thu, ghi nhận và trả lời, giải quyết của UBND đối với các kiến nghị còn nhiều hạn chế, thậm chí có địa phương ghi nhận sự việc nhiều lần nhưng không thấy giải quyết và trả lời.

2.4 Nguyên nhân của kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế

2.4.1 Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Trong thời gian qua, nhiều văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở đã được ban hành, bổ sung, chỉnh sửa, trong đó quy định rõ chức năng, quyền hạn của MTTQ, tạo ra cơ chế pháp lý để MTTQ tham gia thực hiện hoặc giám sát những công việc có liên quan mật thiết đến quyền và lợi ích của Nhân dân.

MTTQ đã xác định được vai trò của mình trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân về các nội dung cơ bản của pháp lệnh thực hiện dân chủ, các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến hoạt động của chính quyền, đến quyền và nghĩa vụ của công dân,... MTTQ phối hợp chặt chẽ với chính quyền cùng cấp thông tin kịp thời đến Nhân dân các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự án, công trình; việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, các khoản huy động Nhân dân đóng góp...

Khi triển khai pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các văn bản pháp luật khác có liên quan, cấp ủy Đảng các cấp đã quan tâm, đầu tư chỉ đạo chính quyền, MTTQ triển khai thực hiện. Lãnh đạo Đảng, Chính quyền và MTTQ đã dành thời gian để kiểm tra tình hình thực hiện tại cơ sở, trực tiếp đối thoại với Nhân dân, qua đó kịp thời giải quyết các kiến nghị, bức xúc của Nhân dân, động viên Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên.

Sự phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, UBND và Ban thường trực MTTQ ngày càng thắt chặt, việc tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân thực hiện

quyền làm chủ của mình được quan tâm phát huy. Thông qua các cuộc họp Nhân dân ở tổ dân phố, khu phố do chính quyền và MTTQ tổ chức, mọi người dân chủ bàn bạc, thảo luận công khai, trực tiếp quyết định các công việc có liên quan đến đời sống của Nhân dân. MTTQ phối hợp hiệu quả với chính quyền cùng cấp triển khai thực hiện tốt các nội dung của Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, đã từng bước phát huy trí tuệ, các nguồn lực của Nhân dân tại địa phương, từ đó nâng cao hiệu quả quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân.

Khi không tổ chức HĐND, việc thực hiện tổng hợp, nghiên cứu ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng chính quyền, xây dựng pháp luật được MTTQ thực hiện tốt, cơ chế thực hiện giám sát MTTQ từng bước được hình thành góp phần hiệu quả trong việc phát huy vai trò MTTQ vào tham gia xây dựng Đảng và chính quyền.

MTTQ đã từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt nhiệm vụ được thể chế hóa trong các quy định pháp luật, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng xây dựng các chương trình hành động, quy chế phối hợp, hướng các hoạt động vào tăng cường, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong quá trình hoạch định chính sách, pháp luật của địa phương và xây dựng chính quyền ngày càng trong sạch vững mạnh.

2.4.2 Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a. Hoạt động giám sát và phối hợp thực hiện các nội dung của pháp lệnh thực hiện dân chủ

Vai trò của MTTQ trong việc phối hợp thực hiện và giám sát thực hiện những nội dung trong Pháp lệnh thực hiện dân chủ đã được quy định. Nhưng để triển khai thực hiện triệt để, đồng bộ trong thực tiễn, phải căn cứ vào một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Luật MTTQ, Luật Thanh Tra, Luật khiếu nại, Luật tố cáo ... Vì trong Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở không quy định hướng dẫn cụ thể về cơ chế thực hiện của MTTQ (như hoạt động giám sát của Ban TTND, việc giải quyết và giám sát giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh). Tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ nêu trên đều là những văn bản Luật, trong khi đó Pháp lệnh thực

hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn là văn bản dưới Luật. Vấn đề dân chủ ở cơ sở là một nội dung quan trọng, vì vậy nếu nhìn nhận từ góc độ pháp lý thì việc dùng Pháp lệnh để điều chỉnh toàn diện các mối quan hệ liên quan đến dân chủ là chưa thể hiện đúng mức tầm quan trọng đối với vấn đề này.

Vai trò tham gia giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về dân chủ của MTTQ được quy định ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, đôi khi có sự trùng lặp, chồng chéo, nên khó khăn cho đội ngũ cán bộ MTTQ trong quá trình thực hiện. Vai trò của MTTQ khi tham gia thực hiện các nội dung được nêu trong Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn chưa được nhận thức đúng đắn, đầy đủ từ phía cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp và bản thân MTTQ. Ở một số địa phương, việc thực hiện những nội dung trong Pháp lệnh còn khoán trắng cho chính quyền, MTTQ tham gia với tính chất hỗ trợ, vì vậy chức năng giám sát của MTTQ không được thực hiện đầy đủ, dẫn đến tình trạng chính quyền chưa hoặc không công khai đầy đủ các nội dung theo quy định (như thu – chi ngân sách, việc kê khai tài sản, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức,...) việc tổ chức cho Nhân dân thảo luận, lấy ý kiến chỉ mang tính hình thức.

Trong các văn bản quy phạm pháp luật chưa quy định về trách nhiệm và cơ chế đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi xem xét, giải quyết các kiến nghị, phản ánh do MTTQ gửi đến. Việc quy định các cơ quan đơn vị có trách nhiệm tạo điều kiện cho MTTQ trong hoạt động giám sát, nhưng các hành vi kéo dài thời gian, không cung cấp đầy đủ hồ sơ để MTTQ giám sát; không tạo điều kiện để MTTQ giám sát thì chưa có quy định, chế tài cụ thể.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở là những người trực tiếp thực hiện, tuyên truyền đầy đủ về mục đích, ý nghĩa, nội dung thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở cho Nhân dân. Tuy nhiên, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên vẫn còn có những ý kiến khác nhau về thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

b. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

Nội dung, phạm vi giám sát của Ban TTND quá rộng, có những nội dung giám sát đòi hỏi phải có sự am hiểu về lĩnh vực, ngành cụ thể nhưng trình độ của thành viên Ban TTND và MTTQ ở cơ sở còn hạn chế.

MTTQ ở một số địa phương chưa xác định được tầm quan trọng của Ban TTND nên chưa thực sự quan tâm hướng dẫn, chỉ đạo, thậm chí có nơi buông lỏng, phó mặc cho Ban TTND tự hoạt động, có nơi sau khi thành lập xong, Ban TTND không đi vào hoạt động.

Việc tập huấn nghiệp vụ để nâng cao trình độ cho các thành viên Ban TTND chưa được quan tâm đúng mức, chủ yếu chỉ tập huấn cho Trưởng và Phó ban TTND nên một số thành viên Ban TTND chưa biết được vai trò, nhiệm vụ của mình.

Trong phạm vi giám sát của Ban TTND có giám sát hoạt động của HĐND, UBND. Tuy nhiên, theo quy định tại điều 68 Luật Thanh tra thì nhiệm kỳ hoạt động Ban TTND là hai năm, như vậy là quá ngắn so với nhiệm kỳ hoạt động của HĐND là năm năm. Đồng thời với thời gian như vậy thì về mặt cơ cấu của Ban TTND thiếu ổn định do phải thay đổi liên tục, cơ quan có thẩm quyền không thể xây dựng được kế hoạch, phương hướng để bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thành viên Ban TTND.

c. Hoạt động của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng

Thành viên Ban GSĐTCD không có trình độ chuyên môn, thiếu phương tiện kỹ thuật, nên chủ yếu chỉ giám sát theo định tính, không định lượng do vậy chất lượng giám sát không cao, một số nội dung giám sát chưa được thực hiện theo quy định của pháp luật như: quy hoạch tổng thể, kế hoạch sử dụng đất, quy trình, quy phạm kỹ thuật xây dựng, chất lượng công trình, định mức, chủng loại vật liệu xây dựng theo quy định;.... việc tổ chức tập huấn, hướng dẫn, trang bị các kỹ năng, kiến thức chuyên môn cần thiết cho các thành viên của Ban GSĐTCD, đặc biệt là việc nắm bắt các nội dung của Luật đầu tư công, Luật xây dựng, Luật đất đai, Luật bảo vệ môi trường... và các quy định khác có liên quan còn hạn chế.

Đối với các công trình dự án đầu tư của quận, Thành phố, Quốc gia. Khi tổ chức thực hiện ảnh hưởng liên phường, liên quận (dự án đường vành đai ngoài Tân Sơn Nhất – Bình Lợi ảnh hưởng liên quận; dự án cầu vượt thép Ngã 6 Gò Vấp ảnh hưởng liên phường). Tuy nhiên, hoạt động của các Ban GSĐTCD tại các phường lại không được hướng dẫn để gắn kết, phối hợp giám sát, không có một phương thức hoạt động thống

nhất giám sát đối với các công trình liên phường, liên quận dẫn đến hiệu quả GSĐTCD kém hiệu quả.

Chủ đầu tư chưa nghiêm túc, chấp hành công khai hóa các tài liệu, hồ sơ thiết kế công trình, dự án cũng như việc cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu cần thiết có liên quan đến công trình, dự án phục vụ cho việc giám sát của Ban GSĐTCD. Vì vậy Ban GSĐTCD không có căn cứ để đối chiếu, nên ảnh hưởng tới chất lượng giám sát các công trình.

Hoạt động của Ban GSĐTCD mới chỉ dừng lại ở việc phát hiện chứ chưa có cơ chế, thẩm quyền xử lý, đôi khi những phát hiện, kiến nghị của Ban GSĐTCD lại không được giải quyết kịp thời, vì vậy không tạo được niềm tin trong Nhân dân và không thu hút được sự tham gia của Nhân dân.

d. Hoạt động tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu

Quận Gò Vấp là quận nội thành đang trong quá trình đô thị hóa mạnh mẽ, đời sống sinh hoạt của Nhân dân cũng có nhiều thay đổi, do cuộc sống mưu sinh tác động, người dân sống tách biệt, ít gần gũi, ít quan tâm đến các vấn đề của địa phương, người dân và chính quyền cũng ít tiếp xúc và đối thoại. Nên khi tổ chức lấy phiếu tín nhiệm có trường hợp Nhân dân tham dự không biết mặt cán bộ được lấy phiếu tín nhiệm, ít tiếp xúc với chính quyền nên việc tham gia đóng góp ý kiến cũng hạn chế, thiếu chính xác, các ý kiến đóng góp chỉ là cảm tính, do đó các ý kiến đóng góp được MTTQ tổng hợp để trình cho Hội nghị để bỏ phiếu tín nhiệm cũng thiếu tính chính xác.

Một số phường trên địa bàn quận Gò Vấp có từ 120 đến 150 tổ dân phố, nhưng thời gian dành cho việc tổ chức thực hiện theo đúng trình tự và thủ tục có hạn; việc bố trí cho cán bộ được lấy phiếu tín nhiệm tham dự để đọc bản kiểm điểm tại các Hội nghị cũng không khả thi, vì vậy việc tổ chức Hội nghị nhân dân để đóng góp cho cán bộ được lấy phiếu tín nhiệm cũng gặp nhiều khó khăn. Đồng thời, cũng do tác động của quá trình đô thị hóa, quỹ đất dành để xây dựng các điểm sinh hoạt khu phố, tổ dân phố cũng hạn chế, vì vậy địa điểm để tổ chức Hội nghị cũng là một vấn đề đáng quan tâm. Thực tiễn cho thấy, các cán bộ được lấy phiếu tín nhiệm giữ những chức vụ quan trọng

trong hệ thống chính trị ở cơ sở (Bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch HĐND, Phó Bí thư đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND, các phó Chủ tịch HĐND, UBND đều là đảng ủy viên). Hoạt động lấy phiếu tín nhiệm đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, việc tổ chức thực hiện lấy phiếu tín nhiệm bị chi phối đáng kể trong thực tiễn, yếu tố đảm bảo tính khách quan, chính xác cho hoạt động lấy phiếu tín nhiệm không cao.

e. Hoạt động giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư

Việc giám sát và nhận xét về chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, phẩm chất đạo đức, lối sống đối với cán bộ, công chức, viên chức ở khu dân cư hàng năm được giao cho MTTQ phường. Tuy nhiên, việc giới thiệu cán bộ, công chức, viên chức về địa phương để MTTQ giám sát chưa được các cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm tổ chức thực hiện đồng bộ. Vì vậy, MTTQ phường không nắm được cụ thể cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn để chủ động giám sát.

Việc nhận xét, đánh giá của các Ban CTMT còn tâm lý nể nang, đa số cán bộ, công chức được nhận xét đều chấp hành tốt. Tuy nhiên trong thực tiễn, dư luận vẫn có việc “nhà ông A, bà B” không có mối quan hệ tốt với hàng xóm, không tham gia đóng góp các loại quỹ do khu dân cư phát động, hoặc không tham gia sinh hoạt tổ dân phố,...

Việc giải quyết và trả lời cho Nhân dân về kết quả các vụ việc còn chậm, một số cơ quan còn đùn đẩy trách nhiệm... Quy chế giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư chưa có các quy định chế tài, xử lý những hành vi chậm trả lời, giải quyết đối với những vụ việc do MTTQ kiến nghị, phản ánh. Mặt khác quy chế chưa có quy định cụ thể về cơ chế bảo vệ những người phản ánh, kiến nghị tránh khỏi sự trù dập của những người bị giám sát cũng như không đề cập đến cơ chế phối hợp giữa MTTQ và Thanh tra nhà nước, Công an trong việc cung cấp thông tin và phối hợp giải quyết các kiến nghị của Nhân dân.

f. Hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo

Quy định của pháp luật về vai trò MTTQ trong hoạt động khiếu nại, tố cáo còn có những bất cập. Luật khiếu nại, Luật tố cáo quy định không rõ ràng về vai trò của MTTQ trong việc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo. Theo quy định của Luật tố cáo, Luật Khiếu nại, MTTQ chỉ có quyền nghiên cứu nội dung đơn khiếu nại, tố cáo rồi

chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết[18]. Vì vậy nếu trong quá trình giải quyết, cơ quan có thẩm quyền không mời MTTQ tham dự, không thực hiện giải quyết hoặc giải quyết không đúng pháp luật thì việc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của MTTQ chỉ là hình thức và việc giám sát không có hiệu quả.

g. Tổ chức và hoạt động của Mặt trận tổ quốc

** Về hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật*

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của MTTQ còn mang nặng tính hình thức, chưa có chiều sâu. Mặc dù có tổ chức tập huấn, phổ biến các chủ trương chính sách, tổ chức các hội thi tìm hiểu pháp luật tuy nhiên hiệu quả chưa đạt yêu cầu. Mục tiêu của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật là Nhân dân phải nắm được các nội dung cơ bản của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở, những việc gì dân bàn và quyết định, những việc gì Nhân dân đóng góp và cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc Nhân dân thực hiện vai trò làm chủ của mình... Nguyên nhân chính ở đây là việc tổ chức triển khai thực hiện tại khu dân cư, tổ dân phố mà trong đó vai trò của từng đảng viên, đoàn viên, hội viên là đặc biệt quan trọng. Nhưng thực tế cho thấy, hoạt động của các tổ chức đoàn thể nhân dân ở khu dân cư hiện nay gặp không ít khó khăn, các tổ chức đoàn thể nhân dân phải rất chật vật trong việc tập hợp và huy động lực lượng, một số tổ chức đoàn thể ở khu dân cư hoạt động không hiệu quả như hoạt động của Thanh niên, Phụ nữ ... vì vậy không tạo được sự lan tỏa trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

** Về bộ máy và công tác cán bộ Mặt trận tổ quốc*

Một số địa phương chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí của MTTQ. Do đó hoạt động của MTTQ có chiều hướng thiên về hỗ trợ cho chính quyền trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật nhưng vai trò đại diện cho các tầng lớp Nhân dân không được phát huy. MTTQ một số địa phương chưa thật sự sâu sát với cơ sở trong việc hướng dẫn các Ban CTMT phối hợp cùng khu phố, tổ dân phố thực hiện phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Một vấn đề bất cập về công tác cán bộ trong thực tế, khi vai trò, vị trí của MTTQ không ngừng được nâng cao, nhưng sự quan tâm đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng

cho đội ngũ cán bộ MTTQ còn rất hạn chế. Theo một số nhận định, MTTQ các cấp như cái túi đựng “*cán bộ thừa*”. Yêu cầu đặt ra để đảm bảo được vai trò của MTTQ trong thời gian hiện nay thì đội ngũ cán bộ MTTQ phải thực sự giỏi và trình độ.

Theo cơ cấu của hệ thống chính trị ở cơ sở thì Chủ tịch UBND cấp xã là Phó Bí thư Đảng ủy, có nơi là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy Ban MTTQ cấp xã nếu được quan tâm thì cơ cấu vào Ban thường vụ Đảng ủy cấp xã, còn bình thường là Đảng ủy viên. Vấn đề này chỉ ra một thực tế, để đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, trước khi thực hiện các công tác giám sát, MTTQ phải xây dựng kế hoạch và trình Ban thường vụ Đảng ủy xem xét cho ý kiến để tổ chức thực hiện. Vì vậy, những nội dung giám sát ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín, trách nhiệm hoặc những kiến nghị, phản ánh của người dân đối với người đứng đầu tổ chức Đảng, chính quyền sẽ bị hạn chế.

** Về kinh phí hoạt động của Mặt trận tổ quốc*

Để đảm vai trò của MTTQ được phát huy hiệu quả thì kinh phí hoạt động của MTTQ là một vấn đề đáng quan tâm. Trong thực tế, kinh phí hoạt động của MTTQ ở xã, phường, thị trấn được chi từ ngân sách do Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn làm chủ tài khoản. Vì vậy, tất cả những nội dung hoạt động của MTTQ khi được thực hiện bằng kinh phí được cấp từ nguồn ngân sách phải đề xuất Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Điều này cho thấy sự phụ thuộc của MTTQ cấp xã vào UBND cấp xã. Do đó trong hoạt động phối hợp giữa MTTQ và chính quyền tồn tại mối quan hệ bất bình đẳng, thiếu sự tôn trọng, tính độc lập của MTTQ bị hạn chế.

2.5 Một số vấn đề đặt ra liên quan đến vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Thực tiễn tại quận Gò Vấp cho thấy ở nơi nào cấp ủy Đảng nhận thức đầy đủ về dân chủ, quan tâm lãnh đạo chính quyền và MTTQ thì việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở được phát huy thực hiện hiệu quả và ngược lại. Trong đó MTTQ đóng vai trò quan trọng trong việc tham mưu và giám sát đảm bảo để pháp luật về dân chủ ở cơ sở được thực hiện, đảm bảo quyền và lợi ích của Nhân dân, đặc biệt là phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia vào công việc của chính quyền, tham gia xây

dụng Đảng và chính quyền, góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội ở địa phương.

Công tác cán bộ, việc luân chuyển, điều động cán bộ sang làm công tác MTTQ là một vấn đề đáng quan tâm để phát huy vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Thực tiễn cho thấy những cán bộ sắp đến tuổi hưu hoặc chỉ hoàn thành nhiệm vụ ở mức chấp nhận được, thiếu ý chí phấn đấu thường được điều động sang làm công tác MTTQ, làm ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động của MTTQ nói chung và hoạt động thực hiện pháp luật về dân chủ nói riêng.

Pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở mặc dù đã được các cơ quan có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện. Tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập, đặc biệt là cơ chế thực thi để đưa pháp luật về dân chủ ở cơ sở vào cuộc sống. Thực tiễn tại Gò Vấp cho thấy việc tổ chức triển khai thực hiện có được quan tâm nhưng vẫn không đạt hiệu quả như mong muốn vì cơ chế triển khai thực hiện, sự liên kết phối hợp giữa các chủ thể trong thực hiện, nhận thức của các chủ thể về thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở chưa đồng nhất.

Trên cơ sở các nguyên nhân tích cực cũng như các nguyên nhân của tồn tại hạn chế và kinh nghiệm trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Tác giả luận văn đặt ra bốn vấn đề cần quan tâm trong thực hiện phát huy vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở cụ thể như sau:

Thứ nhất, việc nhận thức đúng vai trò, giá trị của thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở coi dân chủ là phương thức quản lý hữu hiệu, triển khai thực hiện bài bản, đúng yêu cầu thì những kết quả đạt được rất thiết thực. Vì vậy, cần nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và MTTQ về thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở.

Thứ hai, cần tăng cường và phát huy hơn nữa vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Đồng thời nghiên cứu đổi mới phương thức tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở gắn liền với việc đổi mới phương thức hoạt động của MTTQ. Đổi mới công tác cán bộ trong việc cơ cấu các chức danh lãnh đạo trong hệ thống chính trị ở cơ sở gắn liền với các chức danh chủ chốt của MTTQ để khẳng định vị trí và phát huy vai trò của MTTQ trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, tiếp tục bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng những cơ chế để phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tạo điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

Thứ tư, nâng cao trình độ dân trí, một vấn đề quan trọng để phát huy dân chủ ở cơ sở. Pháp luật về thực hiện dân chủ có đi vào cuộc sống hay không, phụ thuộc rất lớn vào trình độ và nhận thức của Nhân dân đối với vấn đề này.

Chương 3

Quan điểm, giải pháp để phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

3.1 Sự cần thiết phải phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Để phát huy, mở rộng dân chủ XHCN, xây dựng một Nhà nước pháp quyền XHCN thực sự của dân, do dân, vì dân. Đảng ta phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia vào các công việc của Nhà nước và xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh thông qua MTTQ. Đảng ta đã nhận thức sâu sắc vấn đề này, coi đây là một trong những biện pháp để khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức Nhà nước.

Trong cơ chế một Đảng cầm quyền, quyền lực nhà nước là thống nhất đã đặt sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động của Nhà nước và nền dân chủ XHCN vào trạng thái không có “*đối trọng*”. Trong bối cảnh này, nguy cơ tha hóa, lạm quyền và quan liêu trong tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước có thể xảy ra và dẫn đến tình trạng vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân. Trong khi đó, MTTQ là một tổ chức duy nhất có thể tập hợp rộng rãi nhất mọi tầng lớp Nhân dân trong xã hội. Việc tập hợp tiếng nói của mọi tầng lớp Nhân dân trong xã hội là thế mạnh của MTTQ. Đồng thời, MTTQ là tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, MTTQ với các quyền giám sát, phản biện xã hội, hiệp thương, tham gia cùng Nhà nước động viên Nhân dân thực hiện và phát huy quyền làm chủ của mình ... các quyền ấy đã được chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước quy định. Về bản chất, đó không phải là quyền lực Nhà nước, nhưng là quyền lực chính trị hợp Hiến. Đây là một điều kiện quan trọng xác định sự cần thiết phải tăng cường và phát vai trò của MTTQ trong tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhân dân, đảm bảo cho sự cân bằng trong hệ thống chính trị, hạn chế tối đa nguy cơ tha hóa chính trị, lạm quyền, quan liêu trong tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước.

Thực tiễn có thể thấy, Nhà nước dù có được tổ chức hoàn thiện đến đâu thì cũng không thể đảm nhận, giải quyết hết các vấn đề của xã hội. Bên cạnh công cụ quan trọng

nhất là pháp luật thì còn có các phong tục, tập quán, đạo đức và tính tự giác của Nhân dân. Trong khi đó, MTTQ với vai trò tập hợp và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân và tăng cường đồng thuận xã hội, tập hợp đông đảo Nhân dân tham gia vào thực hiện các công việc của Nhà nước, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu về phát triển kinh tế, xã hội.

Trong thời gian qua, do những nguyên nhân khách quan từ cơ chế, quy định của pháp luật, nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cùng những nguyên nhân chủ quan từ tổ chức và hoạt động của MTTQ. MTTQ nhiều nơi bị hành chính hóa, hình thức hóa, chủ yếu thực hiện các hoạt động phong trào, chưa thể hiện được vai trò đại diện cho Nhân dân, việc tham gia xây dựng chính quyền, tổ chức để Nhân dân tham gia vào công việc của chính quyền còn hạn chế, chưa thực hiện hiệu quả và kịp thời trách nhiệm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Do đó, để phát huy vai trò của MTTQ trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở thì MTTQ phải không ngừng tự đổi mới trong tổ chức và hoạt động của mình, nâng cao hiệu quả việc giám sát thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở, đồng thời thông qua quá trình hoạt động thực tiễn cần thường xuyên đúc kết, phát hiện những vướng mắc để kiến nghị bổ sung và hoàn thiện pháp luật, nhằm xây dựng cơ chế vững chắc để MTTQ thực hiện tốt vai trò của mình.

3.2 Quan điểm về phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Thứ nhất, việc phát huy vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật dân chủ ở xã, phường, thị trấn phải gắn với cơ chế hoạt động “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Trong đó, MTTQ với tư cách là một bộ phận không thể tách rời của hệ thống chính trị, giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Thông qua MTTQ, Nhân dân tích cực tham gia vào thực hiện các công việc Nhà nước; thực hiện quyền kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động của Nhà nước với tư cách là chủ thể của quyền lực Nhà nước.

Thứ hai, để phát huy vai trò của MTTQ cần phải nghiên cứu đổi mới tổ chức và hoạt động của MTTQ gắn liền với đổi mới hoạt động của cả hệ thống chính trị. Trong hệ thống chính trị, các bộ phận có sự liên kết, gắn bó mật thiết với nhau. Nếu chỉ đổi

mới tổ chức và hoạt động của một bộ phận mà các bộ phận còn lại không thay đổi thì sẽ dẫn đến sự không tương thích, hoạt động của hệ thống chính trị sẽ kém hiệu quả. Để giải quyết nội dung này cần xác định hai vấn đề: Sự phân công của các tổ chức trong hệ thống chính trị và mối quan hệ giữa chúng, cụ thể:

- Trong hệ thống chính trị, trách nhiệm của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, vận động Nhân dân tích cực tham gia vào thực hiện các công việc của Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, giám sát hoạt động của Nhà nước với tư cách là chủ thể quyền lực Nhà nước.

- Mối quan hệ của các tổ chức trong hệ thống chính trị được xác định theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát và Nhân dân làm chủ. Trong đó, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội ở vị trí là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

Thứ ba, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với MTTQ trong việc thực hiện mở rộng dân chủ XHCN. Phát huy vai trò của MTTQ trong việc động viên Nhân dân tham gia thực hiện giám sát hoạt động của Nhà nước, cán bộ, công chức, đảng viên; Đảng phải cầu thị, lắng nghe và tiếp thu những ý kiến đóng góp của MTTQ, quan tâm lãnh đạo giải quyết những vấn đề MTTQ phản ánh. Đồng thời quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trong hệ thống MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng chuyên nghiệp, đảm bảo các điều kiện về chế độ chính sách.

Thứ tư, phát huy vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn phải gắn liền với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao dân trí. Để thuận lợi cho dân chủ ở xã, phường, thị trấn được phát huy cần phải quan tâm thực hiện đổi mới công tác tuyên truyền vận động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, qua đó nâng cao nhận thức của Nhân dân về vai trò làm chủ của mình đối với xã hội, tăng cường trách nhiệm của Nhân dân trong tham gia quản lý và xây dựng xã hội.

Thứ năm, muốn phát huy vai trò của MTTQ trong việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở phải xác định cơ chế tài chính để đảm bảo cho hoạt động của MTTQ

không bị phụ thuộc, cụ thể cần xây dựng cơ chế tài trợ tài chính từ ngân sách Nhà nước thay cho cơ chế cấp phát như hiện nay, qua đó nâng cao tính chủ động, tự chủ về tài chính cho MTTQ ở cơ sở.

3.3 Một số giải pháp phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở

3.3.1 Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận tổ quốc Việt Nam ở cơ sở

a. Mối quan hệ với Đảng

Cấp ủy, lãnh đạo Đảng phải nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của MTTQ trong thực hiện phát huy dân chủ, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tạo điều kiện thuận lợi để MTTQ thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, như vậy mới nâng cao hiệu quả mọi hoạt động phối hợp giữa MTTQ với các tổ chức thành viên trong thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở.

Bộ Chính trị ban hành Quyết định Số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 về ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 về ban hành Quy định về việc MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, rất cần cấp ủy Đảng lãnh đạo MTTQ. Đây là hai văn bản thể hiện rõ ràng nhất quan điểm nhất quán của Đảng về việc phát huy dân chủ và thực hiện mở rộng dân chủ XHCN. Để thực hiện các văn bản này cấp ủy cơ sở cần nhận thức đúng đắn về mối quan hệ với MTTQ và các tổ chức đoàn thể nhân dân. Bên cạnh cần tăng cường hơn nữa việc lãnh đạo phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở, cấp ủy Đảng cần xem MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội là một trong những kênh thông tin hữu hiệu, giúp cấp ủy Đảng giám sát hoạt động của chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên, kịp thời phát hiện sai lầm, vi phạm để uốn nắn và xử lý nghiêm minh.

Đồng thời, với vị trí là thành viên trong MTTQ, khi xem xét giải quyết, tổ chức Đảng và các tổ chức thành viên trong MTTQ cần có sự bàn bạc, thỏa thuận dân chủ, lắng nghe ý kiến ở nhiều góc độ khác nhau để đi đến thống nhất hành động, khắc phục tình trạng áp đặt, bao biện làm thay, từ đó góp phần nâng cao vai trò của MTTQ trong

hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Xây dựng và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ chuyên trách MTTQ, thực hiện tốt việc luân chuyển, điều động cán bộ có năng lực sang làm công tác MTTQ; Đối với chức danh Chủ tịch Ủy Ban MTTQ xã, phường, thị trấn cấp ủy cần cơ cấu làm thành viên Ban thường vụ Đảng ủy hoặc Phó bí thư Đảng ủy. Có như vậy thì vai trò của MTTQ sẽ được nâng tầm, xứng với vai trò, vị trí và nhiệm vụ mà xã hội giao cho MTTQ.

Tăng cường xây dựng quy chế làm việc giữa Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND và Chủ tịch Ủy ban MTTQ, những người đứng đầu các tổ chức đoàn thể nhân dân để bàn và kịp thời giải quyết những vấn đề mà Nhân dân bức xúc, chỉ đạo xây dựng quy chế phối hợp giám sát giữa Ủy ban kiểm tra Đảng và Ủy ban MTTQ đối với cán bộ, đảng viên.

b. Mối quan hệ với Nhà nước

Tăng cường thực hiện dân chủ hóa XHCN, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về dân chủ, ban hành cơ chế để MTTQ và các tổ chức đoàn thể nhân dân thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội [2, tr265].

Tập trung xây dựng cơ chế trong quá trình hoạt động phối hợp giữa MTTQ Việt Nam với HĐND, UBND trong tham gia xây dựng chính quyền cơ sở, cần rõ ràng. Dựa trên Luật quy định về hoạt động của MTTQ Việt Nam, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Hiến pháp năm 2013, xác định rõ trách nhiệm cụ thể, mỗi cơ quan và điều quan trọng là lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan HĐND, UBND phải nghiêm túc thực hiện, đồng thời các bộ phận, cán bộ, công chức giúp việc phải chủ động đề xuất, nhắc nhở và đôn đốc thực hiện. Thực hiện có chất lượng hoạt động phối hợp giữa MTTQ với HĐND, UBND trong tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở là nhân tố quan trọng quyết định đến hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, giúp cho bộ máy Nhà nước hoạt động theo đúng quy định luật pháp.

Thiết lập cơ chế phối hợp giữa MTTQ với chính quyền cùng cấp trong việc công khai, minh bạch các thông tin quản lý và giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của Nhân dân hướng vào việc cụ thể hóa quyền giám sát của MTTQ đối với cơ quan hành chính, đặt quyền lợi của Nhân dân lên hàng đầu khi ban hành các quyết định hành chính, cũng

như xử lý kịp thời và nghiêm minh những cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm khi tham mưu hoặc ban hành các quyết định hành chính xâm hại quyền lợi hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về tầm quan trọng, trách nhiệm của MTTQ trong tham gia xây dựng chính quyền. Đồng thời quy định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức trong việc tiếp thu, giải trình tham gia xây dựng chính quyền của MTTQ. Đề cao và thực hiện tốt chế độ trách nhiệm trong hoạt động của hệ thống chính trị đối với quá trình tham gia xây dựng chính quyền của MTTQ.

c. Đổi mới về tổ chức và hoạt động của Mặt trận tổ quốc

Tập trung kiện toàn MTTQ xã, phường, thị trấn, trong đó xác định rõ vị trí vai trò của MTTQ theo Hiến pháp năm 2013; xác định rõ nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của MTTQ theo Luật MTTQ. MTTQ và các tổ chức thành viên cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các quy định pháp luật về dân chủ. Công tác tuyên truyền, phổ biến phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có chiều sâu. MTTQ cần phải thường xuyên bổ sung, củng cố thêm nhận thức, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân chủ ở cơ sở; lồng ghép các nội dung “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong các phong trào, cuộc vận động để phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân.

Thực trạng đội ngũ cán bộ MTTQ hiện nay có thể nói là vừa thiếu, vừa yếu và không ổn định. Muốn xây dựng đội ngũ cán bộ MTTQ tốt cần phải có quan điểm đúng về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và tính chất của tổ chức MTTQ hiện nay. Không ít những quan niệm chưa thoả đáng, nếu như không nói là lệch lạc về công tác cán bộ của MTTQ còn tồn tại ở nhiều cấp, kể cả trong Đảng và ngay cả trong tổ chức MTTQ. Bên cạnh đó, cán bộ chủ chốt của MTTQ ở địa phương phần lớn không được quy hoạch, ít người được đào tạo cơ bản về công tác vận động quần chúng và thường rất biến động do sự sắp xếp, điều chuyển ở địa phương. Trước những yêu cầu ngày càng cao hiện nay, đòi hỏi MTTQ cần sớm đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng cán bộ. Mặt khác, cấp uỷ Đảng các cấp cần quan tâm lãnh đạo công tác quy hoạch, đào tạo

cán bộ chủ chốt MTTQ; tôn trọng và phát huy nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của MTTQ. Chính vì thế cần tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ MTTQ theo những nội dung, yêu cầu chính như sau:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ MTTQ thật sự khoa học và hợp lý; có năng lực và chuyên nghiệp. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ MTTQ đòi hỏi phải tính đến cơ cấu hợp lý; đảm bảo tính đồng bộ về cơ cấu ngành nghề chuyên môn, về trình độ, tuổi tác, về đội ngũ cán bộ chuyên trách hay không chuyên trách, đội ngũ cộng tác viên. Cần tăng cường tuyển chọn những cán bộ có trình độ, chuyên môn về pháp lý, về quản lý Nhà nước để MTTQ thực hiện tốt chức năng tham gia xây dựng chính quyền và thực hiện phát huy dân chủ.

- Đẩy mạnh chăm lo quyền lợi và vật chất, tinh thần đối với đội ngũ cán bộ MTTQ. Bên cạnh, tập trung nâng cao năng lực và trình độ của cán bộ MTTQ và các tổ chức đoàn thể nhân dân trong công tác Đảng và công tác quản lý Nhà nước phù hợp với điều kiện phát triển của xã hội trong giai đoạn hiện nay. Trong đó, chú trọng việc nâng cao nhận thức đầy đủ và sâu sắc các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ các tổ chức đoàn thể nhân dân ở xã, phường, thị trấn sát hợp với nhu cầu và lợi ích của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân. Trên cơ sở đó, tập hợp rộng rãi và nâng cao tính tự giác của hội viên, đoàn viên, xây dựng tổ chức thật sự vững mạnh; vận động Nhân dân tích cực tham gia vào các công việc của Nhà nước, thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội ở địa phương; MTTQ và các tổ chức đoàn thể nhân dân phối hợp cùng chính quyền đẩy mạnh thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, phản ánh kịp thời các ý kiến, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân về xây dựng Đảng, chính quyền, phát hiện tố giác các hành vi tham nhũng, lãng phí, vi phạm về dân chủ; tham gia tốt việc hoà giải ở cơ sở, bày tỏ thái độ với những kiến nghị, khiếu nại của Nhân dân để góp phần giải quyết hiệu quả các vấn đề Nhân dân đang quan tâm. Đa dạng hóa hình thức tập hợp quần chúng. Tăng cường hơn nữa những người tiêu biểu ở thôn, tổ dân phố, cộng đồng dân cư vào Ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn để vận

động, tập hợp quần chúng rộng rãi.

Đối với kinh phí hoạt động của MTTQ ở xã, phường, thị trấn cần quan tâm nghiên cứu thực hiện cơ chế tài trợ tài chính từ ngân sách nhà nước (*để đảm bảo hoạt động cho bộ máy MTTQ*) và phi nhà nước (*từ các nguồn lực xã hội để hỗ trợ cho hoạt động của MTTQ*) thay cho cơ chế cấp phát như hiện nay đồng thời giảm bớt gánh nặng cho ngân sách của Nhà nước.

3.3.2 Hoàn thiện pháp luật để đảm bảo vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

a. Xây dựng và hoàn thiện các quy định của pháp luật

Tính đến thời điểm hiện nay, việc triển khai và tổ chức thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã được gần 10 năm. Trong thời gian qua, quyền làm chủ của Nhân dân đã và đang được phát huy. Nhân dân tích cực tham gia vào thực hiện các công việc của Nhà nước trong điều hành và quản lý xã hội. Do đó, trong thời gian tới, để cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, nâng cao chất lượng, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân ở xã, phường, thị trấn cần tổng kết, đánh giá hiệu quả của Pháp lệnh, nghiên cứu nâng lên thành Luật. Vấn đề này phù hợp tinh thần của Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ chính trị và Chỉ thị 10-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Việc nâng Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã phường, thị trấn lên thành Luật sẽ góp phần quan trọng để nâng cao vai trò, vị trí pháp lý của MTTQ trong việc tổ chức và thực hiện phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Bên cạnh, hiện nay trong các Luật và các văn bản dưới Luật có quy định về vai trò của MTTQ trong việc thực hiện giám sát để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cũng như phát huy quyền làm chủ của Nhân dân như: Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật đầu tư công, Luật MTTQ, Luật tổ chức chính quyền địa phương... cần phải hệ thống hóa các điều, khoản của các Luật có liên quan đến việc đảm bảo vai trò của MTTQ và quyền làm chủ của Nhân dân và tổng hợp vào trong một bộ Luật. Tác giả luận văn mạnh dạn đề xuất xây dựng và ban hành “Luật thực hành dân chủ ở cơ sở và giám sát của Nhân dân” dựa trên cơ sở kế thừa các nội dung của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở

xã, phường, thị trấn và các văn bản luật và dưới luật. Trong đó quy định rõ vai trò, chức năng của MTTQ và các tổ chức thành viên, Ban TTND, Ban GSDTCD và các cơ quan hữu quan trong việc thực hiện đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, quy định rõ nội dung hình thức, trình tự, thủ tục, hệ quả pháp lý, cơ chế đảm bảo, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc xem xét, giải quyết các kiến nghị, phản ánh của Nhân dân và MTTQ gửi đến; quy định cụ thể các hình thức chế tài, xử lý đối với những cơ quan, cá nhân, tổ chức không thực hiện đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân, hoặc không giải quyết, chậm trễ trong việc giải quyết các kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

** Bổ sung các quy định về tổ chức và hoạt động của khu dân cư, cụm dân cư*

Theo khoản 2 điều 4 thông tư 04/2012/TT-BNV của Bộ nội vụ Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố theo đó “Tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu,... (gọi chung là tổ dân phố); tổ dân phố được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là tổ dân phố”.

Quyết định 72/2007/QĐ-UBND của UBND thành phố Hồ Chí Minh quy định “Tổ dân phố chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn” (Điều 1); “Khu phố bao gồm nhiều tổ dân phố liền kề trên một địa bàn và có từ 500 hộ dân trở lên” (Điều 3).

Như vậy có thể thấy, trong hai văn bản quy phạm pháp luật đã có sự không thống nhất về tên gọi, nếu hiểu theo thông tư 04/2012/TT-BNV thì khu phố còn là tổ dân phố, còn hiểu theo Quyết định 72/2007/QĐ-UBND của UBND Tp. Hồ Chí Minh thì khu phố là một tập hợp các tổ dân phố liền kề với nhau. Do đó trong thực tế, khi thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, MTTQ các cấp ở Thành phố Hồ Chí Minh không khỏi lúng túng trong việc tổ chức thực hiện. Ví dụ như việc tổ chức lấy ý kiến tín nhiệm ở nơi cư trú đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐND được tổ chức ở tổ dân phố, nếu hiểu theo khái niệm tổ dân phố của Thông tư 04/2012/TT-BNV thì tại Thành phố Hồ Chí Minh có thể tổ chức ở cả tổ dân phố hoặc tổ chức ở khu phố. Qua nghiên cứu, nhận thấy việc UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định 72/2007/QĐ-UBND quy định Khu phố bao gồm nhiều tổ dân phố là phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố Hồ

Chí Minh. Theo quy định hiện hành, chưa có văn bản pháp luật công nhận quy mô cụm dân cư/khu dân cư cũng như các vấn đề về cán bộ của cụm dân cư, khu dân cư. Vì vậy, cần nghiên cứu ban hành quy định ghi nhận về cụm dân cư, khu dân cư để đáp ứng được sự phát triển ngày càng nhanh của các khu đô thị. Có quy định cụ thể về quy mô, phạm vi, loại hình của các đơn vị hành chính được thành lập các cụm dân cư, khu dân cư. Việc làm này sẽ giúp cho hệ thống chính trị cơ sở phân định rõ ràng về nội dung của văn bản quy phạm pháp luật, không phải lúng túng trong việc xác định phạm vi tổ chức thực hiện, đồng thời cũng tạo cơ chế để giải tỏa khó khăn trong việc quản lý các tổ dân phố của các khu vực đô thị. Việc làm này có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các quy định của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn như việc thực hiện hương ước, quy ước, việc bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình,...

** Đối với việc bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố*

Thực tế cho thấy, người dân rất ngại làm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, vì công việc nhiều (tất cả các công việc của chính quyền muốn được triển khai đến Nhân dân phải qua trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố), mất thời gian, mức phụ cấp ít, không được hưởng bảo hiểm y tế. Nói chung trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trách nhiệm thì nhiều, quyền hạn không có, hay va chạm, chỉ lo “*vác tù và hàng tổng*”. Trong khi đó, quy trình bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố theo quy định của Nghị quyết liên tịch rất chặt chẽ, đồng thời trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố luôn trong tình trạng chịu sự giám sát của cộng đồng, trong thực tế có một bộ phận tổ trưởng khi được bầu lại không thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, việc tìm kiếm nhân sự để nhận nhiệm vụ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là việc rất khó khăn. Như phân tích ở trên, đối với các khu đô thị thì việc tổ chức bầu tổ trưởng tổ dân phố theo quy trình của Nghị quyết liên tịch 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN là việc làm thật sự khó khăn và tốn kém, tính khả thi không cao, việc thực hiện bầu tổ trưởng tổ dân phố cần nghiên cứu rút ngắn quy trình. Tác giả luận văn đề nghị như sau: Ban CTMT hiệp thương với tổ dân phố giới thiệu người ứng cử làm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và thống nhất ý kiến của cấp ủy Đảng, trong hội nghị cử tri hoặc hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình, Ban CTMT giới

thiệu nhân sự bầu trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, nhân dân thảo luận, đóng góp ý kiến và tiến hành biểu quyết bằng cách giơ tay, nếu có quá 70% cử tri đại diện hộ gia đình của thôn, tổ dân phố đồng ý thì trúng cử.

** Đối với việc xây dựng hương ước, quy ước*

Pháp lệnh quy định hương ước, quy ước của tổ dân phố thuộc lĩnh vực nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định. Theo quy trình trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố báo cáo với UBND cấp xã, để UBND cấp xã đề nghị UBND cấp huyện công nhận [34], UBND cấp huyện xem xét phê duyệt và ban hành quyết định công nhận trong vòng 07 (bảy) ngày. Tuy nhiên trong thực tế, tại một số quận, huyện ở khu vực đô thị có nhiều tổ dân phố thì quy định này không có tính khả thi. Kiến nghị cần điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt công nhận hương ước, quy ước và bổ sung quy định cho phép thực hiện hương ước, quy ước theo khu dân cư hoặc cụm dân cư thì sẽ phù hợp hơn đối với các khu đô thị.

b. Hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động của Thanh tra nhân dân

Ban TTND là một thiết chế giám sát của Nhân dân, có tính chất đại diện cho các cộng đồng dân cư và các thành viên cũng được lựa chọn từ cộng đồng, do cộng đồng bầu ra và chỉ bị bãi nhiệm bởi Hội nghị của cộng đồng dân cư. Với tính chất như vậy thì việc đặt thiết chế TTND bên cạnh các thiết chế Thanh tra chuyên ngành được điều chỉnh bởi Luật Thanh tra là không phù hợp. Thiết chế TTND nên được điều chỉnh bởi các văn bản thực hiện dân chủ ở cơ sở sẽ phù hợp hơn. Đồng thời cần nghiên cứu đổi tên TTND, vì khi dùng từ “Thanh tra” làm người nghe dễ ngộ nhận, vì thanh tra là chức năng gắn với quản lý nhà nước [40] và đòi hỏi khi thực hiện phải dùng nghiệp vụ chuyên ngành. Trong khi đó, Ban TTND mang tính chất tự quản của Nhân dân và không có điều kiện để thực hiện nghiệp vụ chuyên ngành thanh tra. Vì vậy kiến nghị đổi tên Ban TTND cho phù hợp với nhiệm vụ để phát huy tốt hơn trong việc đại diện Nhân dân thực hiện quyền kiểm tra, giám sát của Nhân dân, đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân ở địa phương.

Hiện nay, theo quy định của pháp luật, nhiệm kỳ của Ban TTND là hai năm[17]. Có thể nhận thấy nhiệm kỳ như vậy là quá ngắn khi 02 (hai) năm thay đổi một lần, làm

cho cơ cấu tổ chức của Ban TTND thiếu ổn định, cơ quan có thẩm quyền không thể xây dựng được kế hoạch, phương hướng bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thành viên Ban TTND. Đồng thời, phạm vi của Ban TTND được quy định tại điều 13 Nghị định 99/2005/NĐ-CP thì Ban TTND giám sát hoạt động của HĐND, UBND và nhiệm kỳ của các tổ chức này là 05 (năm) năm. Vì vậy, cần nghiên cứu điều chỉnh nhiệm kỳ hoạt động của Ban TTND từ 02 (hai) năm lên 05 (năm) năm để phù hợp với thực tiễn.

Điều 66 Luật Thanh tra quy định nhiệm vụ của Ban TTND: “Ban TTND có nhiệm vụ giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm ở xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước”; Khoản 2 Điều 67 Luật Thanh tra quy định quyền hạn của Ban TTND: “Khi cần thiết, được Chủ tịch UBND cấp xã, người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước giao xác minh những vụ việc nhất định”[17].

Như vậy, Ban TTND khó có thể thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật. Những quy định này cho thấy sự không thống nhất trong quy định của pháp luật về quyền giám sát của Ban TTND.

Nghị định 99/2005/NĐ-CP đã được ban hành và tổ chức triển khai thực hiện đã hơn 10 (mười) năm, hơn nữa Luật Thanh Tra 2004 đã được thay thế bởi Luật Thanh tra năm 2010, vì vậy cần nghiên cứu tổng kết đánh giá hoạt động của Ban TTND theo Nghị định này, để sửa đổi, bổ sung một số quy định phù hợp với thực tiễn và phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

c. Bổ sung pháp luật về Giám sát đầu tư công đồng

Quy chế GSĐTCD được ban hành kèm theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, đến nay Quốc hội đã ban hành Luật đầu tư công và Chính phủ ban hành Nghị định 84/2015/NĐ-CP về giám sát và đánh giá đầu tư, điều chỉnh và thay đổi một số nội dung cơ bản của quy chế GSĐTCD như: cách thức tổ chức thành lập Ban GSĐTCD, quyền hạn của Ban GSĐTCD; nội dung thực hiện GSĐTCD... qua đó cơ chế pháp lý đảm bảo cho hoạt động của Ban GSĐTCD từng bước được hoàn thiện.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, nội dung và phạm vi GSĐTCD quá rộng, cần có sự điều chỉnh thu hẹp nội dung giám sát để phù hợp hơn với tính chất GSĐTCD là giám sát của Nhân dân.

Hiện nay, với phạm vi giám sát (bao gồm các dự án đầu tư có sử dụng vốn của Nhà nước, nguồn vốn của cộng đồng, nguồn vốn khác) và phương thức thực hiện giám sát dựa trên các thông tin được cung cấp, trình độ năng lực của các thành viên Ban GSĐTCD còn hạn chế, rất khó khăn cho Ban GSĐTCD trong thực hiện các nội dung được quy định. Để thực hiện theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư dự án, kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức vật tư,.. theo đúng quy định đòi hỏi Ban GSĐTCD phải nắm vững và đầy đủ các thông tin như “*người trong cuộc*”. Vì vậy, để giúp cho Ban GSĐTCD thuận lợi trong thực hiện nhiệm vụ giám sát, pháp luật cần quy định rõ trách nhiệm và biện pháp xử lý, chế tài chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân có trong việc chậm trễ cung cấp, công khai các tài liệu hồ sơ liên quan đến công trình, dự án.

Các quy định tại khoản 2 điều 49 Nghị định 84/2015/NĐ-CP cho phép Ban GSĐTCD được quyền “*yêu cầu*” cơ quan quản lý nhà nước, các đối tượng chịu sự giám sát trả lời, cung cấp thông tin phục vụ việc giám sát; được quyền “*kiến nghị*” cấp có thẩm quyền đình chỉ việc thực hiện đầu tư, vận hành dự án, ... tuy nhiên, lại không có cơ chế cụ thể để đảm bảo thực hiện các quyền này, vấn đề này gây khó khăn và lúng túng cho Ban GSĐTCD trong việc thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình. Vì vậy, cần nghiên cứu bổ sung các cơ chế để đảm bảo cho quyền của Ban GSĐTCD được thực thi hiệu quả; cần quy định cụ thể chủ thể tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị của Ban GSĐTCD, thời hạn giải quyết, trả lời các kiến nghị, yêu cầu của Ban GSĐTCD; quy định Ban GSĐTCD phải là một bên ký xác nhận biên bản nghiệm thu công trình.

d. Bổ sung hoàn thiện pháp luật về tiếp công dân và khiếu nại, tố cáo

Những quy định của pháp luật về hoạt động giám sát của MTTQ về giải quyết khiếu nại, tố cáo còn có những bất cập. Theo nội dung của 2 điều luật (điều 44 Luật tố cáo và Điều 66 Luật khiếu nại) MTTQ có thẩm quyền giám sát việc thi hành pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo; nghiên cứu nội dung khiếu nại, tố cáo rồi chuyển đến các

cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết. Tuy nhiên nội dung quy định giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo còn quy định chung chung, cơ chế giám sát không rõ ràng (quy trình về giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo? MTTQ có được mời cùng tham dự trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền? ...). Nếu trong trường hợp người có thẩm quyền không giải quyết hoặc có ý giải quyết không đúng pháp luật, thì việc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của MTTQ chỉ là hình thức và dĩ nhiên việc giám sát không hiệu quả. Do đó, để đảm bảo vai trò của MTTQ trong việc tham gia cùng Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân một cách hiệu quả, thiết thực, cần quy định rõ ràng về trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo cùng với MTTQ thực hiện xác minh, nghiên cứu, xem xét làm rõ vụ việc; trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo cần có ý kiến thống nhất với MTTQ. Trong trường hợp MTTQ đưa kiến nghị mà người có thẩm quyền không giải quyết, chậm giải quyết hoặc giải quyết không đúng pháp luật thì phải có chế tài quy định trách nhiệm và xử lý nghiêm minh đối với những cá nhân vi phạm.

e. Bổ sung các quy định pháp luật có liên quan

Điều 89 Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định về việc bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND bầu, Thường trực HĐND trình HĐND xem xét bỏ phiếu tín nhiệm trong các trường hợp: có kiến nghị của ít nhất 1/3 số đại biểu tổng số đại biểu HĐND; có kiến nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp; Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu HĐND trở lên đánh giá tín nhiệm thấp.

Việc bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh được HĐND bầu có thể ảnh hưởng đến sinh mạng chính trị của những người được bỏ phiếu. Vì vậy kiến nghị của MTTQ tại kỳ họp HĐND để quyết định việc bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh được HĐND bầu là việc làm khá quan trọng. Để có đủ cơ sở thuyết phục về việc MTTQ tập hợp, tổng hợp ý kiến của cử tri để báo cáo, kiến nghị với cơ quan thường trực HĐND, thì việc tổ chức thực hiện tập hợp ý kiến của cử tri cần phải được thực hiện chu đáo và hiệu quả, đảm bảo đúng pháp luật và đảm bảo phát huy được

quyền làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia đóng góp ý kiến. Tuy nhiên, quy định khoản 4 điều 6 Nghị quyết 84/2014/NQ-QH13 và Điều 89 Luật tổ chức chính quyền địa phương thì việc MTTQ tổ chức thực hiện tổng hợp ý kiến của cử tri liên quan đến những người được lấy phiếu tín nhiệm trước kỳ họp báo cáo Quốc hội và HĐND chưa được quy định cụ thể, rõ ràng. Vì vậy tác giả luận văn đề xuất cần nhanh chóng nghiên cứu quy định cụ thể về quy trình MTTQ tổ chức lấy ý kiến của cử tri, hình thức lấy ý kiến (phát phiếu lấy ý kiến của cử tri hay tổ chức Hội nghị nhân dân tổ dân phố...), cơ chế phối hợp với HĐND, UBND trong việc tổ chức thực hiện các nội dung này. Trách nhiệm của HĐND, UBND trong việc tạo điều kiện để MTTQ tổ chức lấy ý kiến Nhân dân.

Tại khoản 3 điều 16 Luật MTTQ Việt Nam năm 2015 quy định Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ phối hợp với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành Nghị quyết liên tịch quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND. Nhưng đến nay Nghị quyết liên tịch vẫn chưa được ban hành. Kiến nghị sớm nghiên cứu và ban hành Nghị quyết liên tịch để có cơ sở cho MTTQ các cấp phối hợp cùng HĐND và UBND tổ chức thực hiện đồng bộ.

KẾT LUẬN

Từ khi Đảng và Nhà nước thực hiện đường lối đổi mới, đất nước chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế, bên cạnh những chiều hướng tích cực như kinh tế phát triển, đời sống của Nhân dân từng bước được nâng cao, dân chủ ngày càng được cải thiện.... đồng thời cũng nảy sinh nhiều vấn đề mới như tệ nạn quan liêu, tham nhũng, tha hoá về đạo đức, chủ nghĩa cá nhân, kẻ cả sự chống phá của các thế lực thù địch, cùng với những vấn đề dân tộc, tôn giáo... đã làm ảnh hưởng lớn tới hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở. Vì vậy, việc nâng cao vai trò MTTQ và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở là việc mà Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm. Trong thời gian qua, Đảng ta có nhiều chủ trương đổi mới việc thực hiện dân chủ và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở, song song đó Nhà nước cũng ban hành, điều chỉnh và bổ sung nhiều văn bản pháp luật để phát huy dân chủ. Trong đó, vai trò của MTTQ không ngừng khẳng định và nâng cao. Qua từng thời kỳ, vị trí pháp lý của MTTQ ngày càng được xác định.

Trước yêu cầu mở rộng và phát huy dân chủ XHCN trong giai đoạn hiện nay, nhiều vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn liên quan đến vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở được đặt ra để tiếp tục nghiên cứu nhằm thể chế hóa như: việc đổi mới về tổ chức và hoạt động của MTTQ để đáp ứng nhu cầu của thực tiễn thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở; việc hoàn thiện các quy định của pháp luật để tạo cơ chế rõ ràng cho MTTQ thực hiện các quyền giám sát và phản biện xã hội hoặc tổ chức để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình; bổ sung các quy định, chế tài đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tiếp thu trả lời ý kiến, giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân;... những vấn đề nêu trên cho thấy việc nghiên cứu tìm ra các giải pháp để phát huy và tăng cường vai trò của MTTQ Việt Nam trong thực hiện các nội dung liên quan đến pháp luật về dân chủ ở cơ sở là một nhu cầu tất yếu khách quan.

Lựa chọn nghiên cứu đề tài ***“Vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở từ thực tiễn quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh”*** tác giả luận văn mong muốn làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Qua đó, có thể hiểu rõ hơn về bản chất, những yêu

cầu, quy định của pháp luật cũng như chỉ ra những nguyên nhân, hạn chế, tồn tại của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng về vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Tác giả luận văn đã hệ thống lại các văn bản quy phạm pháp luật quy định trách nhiệm, quyền hạn và vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, chỉ ra những quy định còn chồng chéo và những vấn đề chưa được quy định trong các văn bản pháp luật, đề xuất bổ sung, điều chỉnh để hoàn thiện pháp luật. Đồng thời đánh giá thực trạng vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, qua đó chỉ ra tồn tại, hạn chế cần nghiên cứu giải pháp khắc phục; đề xuất các giải pháp để phát huy vai trò của MTTQ trong thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở, cụ thể là các giải pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, cơ quan hữu quan và bản thân MTTQ; những giải pháp về đổi mới công tác cán bộ và phương thức hoạt động của MTTQ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của việc thực hiện dân chủ XHCN tại cơ sở. Tuy nhiên, do điều kiện nghiên cứu còn hạn chế, tác giả chưa thể đi sâu nghiên cứu đề xuất những giải pháp, cơ chế khả thi, để tăng cường trách nhiệm, vai trò của các cơ quan hữu quan và biện pháp chế tài cụ thể đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa Thông tin và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2000), *Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTUMTTQVN* ngày 31 tháng 3 năm 2000 giữa Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa Thông tin và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
2. Bộ kế hoạch đầu tư, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Bộ Tài chính (2005), *Thông tư liên tịch Số: 04/2006/TTLT-BKHĐT-UBTUMTTQVN-BTC* ngày 04/12/2006 về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng.
3. Nguyễn Mạnh Bình (2012), *Hoàn thiện cơ chế pháp lý giám sát Xã hội đối với việc thực thi quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia.
4. Chính phủ (2005), Nghị định 99/2005/NĐ-CP ngày 28/7/2005 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban TTND.
5. Chính phủ (2005), *Nghị quyết liên tịch số 05/2006/NQLT-CP-UBTUMTTQ* ngày 21/4/2006 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về ban hành quy chế giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư.
6. Chính phủ (2008), *Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN* về hướng dẫn thi hành các điều 11, điều 14, điều 16, điều 22 và điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.
7. Chính phủ (2012), *Nghị định số 75/2012/NĐ-CP* ngày 03 tháng 10 năm 2012 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.
8. Chính phủ (2015), *Nghị định 84/2015/NĐ-CP* về giám sát và đánh giá đầu tư.
9. Bùi Xuân Đức (2003): *Hương ước mới: những vấn đề điều chỉnh pháp luật*". Tạp chí Khoa học pháp luật (số 4).
10. Đảng cộng sản Việt Nam (1998), *Chỉ thị số 30-CT/TW* ngày 18 tháng 02 năm 1998 về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

11. Đảng cộng sản Việt Nam (2010), *Kết luận 65-KL/TW ngày 04/02/2010 của Ban Bí Thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.*
12. Đảng cộng sản Việt Nam (2013), *Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính Trị về ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.*
13. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.*
14. Đảng bộ quận Gò Vấp (2016), *Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện chỉ thị 30-CT/TW giai đoạn 2011 - 2016.*
15. Nguyễn Văn Hiến (2014), *Về thi hành Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007*, NXB chính trị Quốc gia.
16. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội.
17. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2010), *Luật Thanh tra.*
18. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2011), *Luật khiếu nại.*
19. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2011), *Luật tố cáo.*
20. *Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2013)*, Hiến pháp Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam.
21. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2014), *Luật đầu tư công.*
22. *Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2014)*, Nghị quyết 85/2014/NQ-QH13 Về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn.
23. *Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2015)*, Luật MTTQ Việt Nam.
24. *Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2015)*, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND.
25. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2015), *Luật tổ chức chính quyền địa phương.*

26. MTTQ Việt Nam Quận Gò Vấp (2014), *Văn kiện Đại hội MTTQ Việt Nam quận Gò Vấp nhiệm kỳ 2014 – 2019*.
27. MTTQ Việt Nam Quận Gò Vấp (2015), *Báo cáo giám sát và phản biện xã hội của MTTQ quận Gò Vấp năm 2015*.
28. MTTQ Việt Nam Quận Gò Vấp (2016), Báo cáo Sơ kết 2 năm thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI của Ban thường trực MTTQ Việt Nam quận Gò Vấp.
29. Thanh tra Chính phủ (2014), *Thông tư 07/2014/TT-TTCP Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh*.
30. Thủ tướng Chính phủ (2005), Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 ngày 4 năm 2005 ban hành quy chế Giám sát đầu tư của cộng đồng.
31. Đào Trí Úc (2009), *Cơ chế giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của Bộ máy Đảng và Nhà nước một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị Quốc gia.
32. Đào Trí Úc, PGS.TS Trịnh Đức Thảo, TS Vũ Công Giao, TS Trương Hồ Hải (2014), *Kỷ yếu hội thảo Một số vấn đề lý luận, thực tiễn về dân chủ trực tiếp, dân chủ cơ sở trên thế giới và ở Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
33. Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 11 (2007), Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.
34. Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13 (2014), *Nghị quyết số 85/2014/QH13 Về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn*.
35. Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13 (2016), Nghị quyết 1134/2016/NQ-UBTVQH13 quy định chi tiết, hướng dẫn về việc tổ chức hội nghị cử tri; việc giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã ở thôn, tổ dân phố; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu quốc hội, đại biểu HĐND trong bầu cử bổ sung.
36. UBND Tp. Hồ Chí Minh (2007), *Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày 10/5/2007 về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố*.
37. UBND Tp. Hồ Chí Minh (2010), *Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 29/3/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 72/2007/QĐ-UBND ngày*

10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, khu phố.

38. UBND quận Gò Vấp (2013), *Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện pháp luật dân chủ ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2008 – 2013.*

39. UBND quận Gò Vấp (2013), *Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực hành chính (Từ ngày 10 tháng 01 năm 2008 đến ngày 30 tháng 6 năm 2013).*

40. Nguyễn Cửu Việt (2008), *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia.